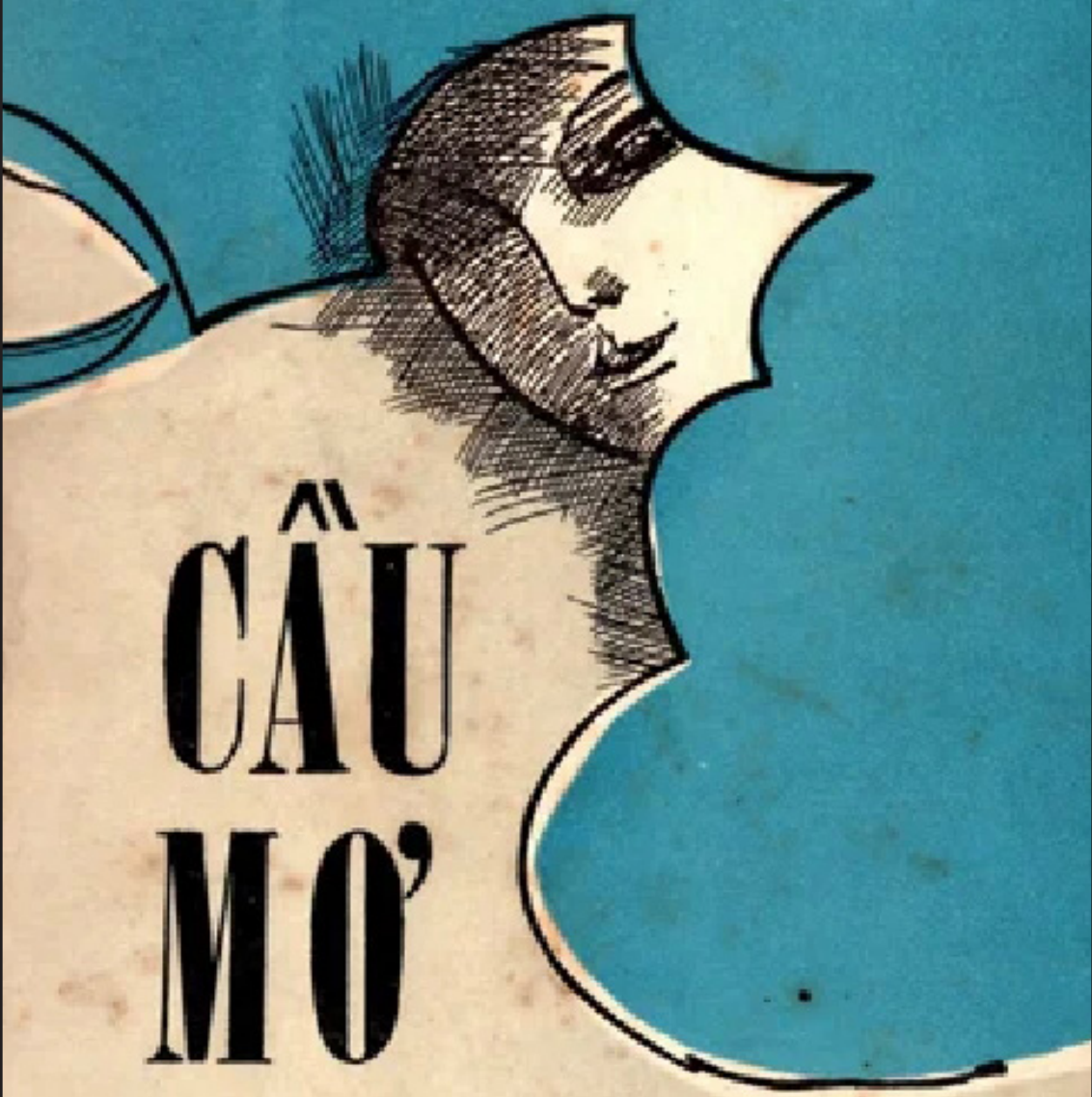


DUYÊN ANH

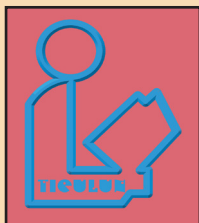
**CẦU
MƠ'**

THIÊN
HƯƠNG



CẦU MƠ

DUYÊN ANH



Xe lửa dừng ở ga Mỹ Tho vào lúc mặt trời lặn. Lần đầu tiên tôi xuống một tỉnh lỵ miền Tây. Chưa có cây cầu nào bắc ngang Cửu Long giang nên xe lửa chỉ mới chạy tới Mỹ Tho. Nhà ga nằm sát bờ sông. Tấp nập hơn ga Tân An nhưng, dường như, vẫn mang một nỗi buồn. Buồn ga nhỏ. Ngó qua cửa sổ toa xe bên phải tôi trông thấy những cù lao nổi trên mặt sông chỉ chít cây cối. Y hệt những hòn đảo nhỏ trên mặt biển. Bên Tre bên đó. Nghe nói đùa nhiều.

Tôi theo dàn nhạc Hạ-uy-di của Nguyễn xuống Mỹ Tho giúp vui một đêm văn nghệ tổ chức tại một trường trung học mà Điều, bạn chúng tôi, dạy tại đó. Dàn nhạc Hạ-uy-di mang tên Hương Duyên, được thành lập ở sân Cư Xá Hoả Xa đường Petrus Ký vào một đêm trăng. Nguyễn đã từng học nhạc Hạ-uy-di ông Williams Chấn từ ngày còn ở Hà Nội, mong ước của anh ta là, nổi tiếng ngang Đoàn Chuẩn, một tay chơi lục huyền cầm vang danh Hà Nội. Nguyễn luôn luôn nghĩ đến những chiếc áo chim cò bỏ ngoài quần, cổ đeo vòng hoa giấy màu, dàn nhạc trình bày những bản Hilo March, Blue Hawaii, Harbor Light, Đàn chim Việt, Ngày về, Nỗi lòng. Những cây dừa và bãi biển sẽ là phong. Như dàn nhạc Hạ-uy-di của ông Williams Chấn đã trình bày tại Nhà

Hát Lớn Hà Nội. Những Nguyễn chưa đủ tài phổ đàn nhạc Hạ-uy-di trước số khán giả sành điệu nghệ thuật. Nguyễn sợ sệt, dù ông Williams Chấn khuyến khích và tập dượt nhiều lần. Nhận dịp Điều mới, Nguyễn bèn nhận lời ngay gọi là «thử lửa» một phen trước những người thưởng thức mà anh ta tin rằng sẽ dễ tính. Đàn nhạc rủ thêm hai em Quỳnh Hương và Vân Duyên, bạn gái của Ngạc, con hai ông kỹ sư hỏa xa cùng ngụ tại Cư Xá Hoả Xa với gia đình Ngạc. Đàn nhạc, do đó, mang tên Hương Duyên. Tôi được cử đi hộ vệ giàn nhạc để trấn an tinh thần Nguyễn.

Một phần cũng vì Quỳnh Hương. Không hiểu tại sao Quỳnh Hương và Vân Duyên dám đi hát xa. Lại bằng lòng ngủ trọ ở Mỹ Tho, mấy đêm cũng được, Ngạc bảo gia đình hai nàng Tây lắm. Tôi không tin. Và tôi nghĩ hai nàng đều có máu nghệ sĩ trong tim. Quỳnh Hương giản dị, thành thật. Những người con gái miền Nam đều thành thật cả. Tôi mến Quỳnh Hương nhất, mỗi khi nàng tròn xoe mắt, ngâm thơ hỏi những danh từ ăn chơi khó hiểu mà chúng tôi nói chuyện với nhau có nàng ngồi nghe. Không ai dám ngờ tôi có thể rủ rê hai cô con gái con hai ông kỹ sư đi lưu diễn văn nghệ. Ngay cả tôi, mãi tới lúc này, đứng tựa tay vào cửa sổ toa xe, nhìn sang sông tôi mới chắc rằng Quỳnh Hương và Vân Duyên đang ở sau lưng tôi.

- Thăng Điều kia rồi !

Nguyễn reo lên mừng. Anh ta gọi tôi :

- Hoài, Hoài, thăng Điều ra đón chúng mình.

Tôi quay lại, bỏ rơi ý nghĩ về Quỳnh Hương, Vân Duyên và rừng dừa Bến Tre. Một cơn gió lạ vừa thổi vào tâm hồn tôi. Gió miền Nam đây. Chúng tôi xuống tàu sau hết mọi người. Buổi chiều tỉnh lý thật đẹp và thật buồn. Một tà áo trắng từ đằng xa cũng đủ làm nổi bật đường chiều Mỹ Tho. Và tôi tưởng chừng hương khói không thể xoá mờ nhân ảnh ở đây. Hai năm trời xa quê hương, tôi mới vừa thấy tỉnh lý. Tôi vẫn để lòng tôi ở tỉnh lý miền Bắc, dù tôi đã lớn lên ở nhiều thành phố. Mỹ Tho sao mà giống cái tỉnh lý chôn rau cắt rốn của tôi thế. Tôi gặp tỉnh lý cũ kỹ mấy năm xưa của mình. Và cảm tình của tôi đã gửi trên những mái ngói rêu phong của những căn nhà một tầng xây không thẳng hàng. Tự nhiên, tôi không muốn người ta chỉnh trang tỉnh lý. Tôi ghét những căn nhà lâu mới xây ở tỉnh lý. Những căn nhà lâu, tôi nghi ngờ quá, sẽ là mầm mống của sự thay đổi lố lằng nếp sống êm đềm của người tỉnh lý. Mỹ Tho chưa có những căn nhà lâu mới xây cất. Ngay cả cây cầu bắc ngang con sông nhánh của sông Cửu Long ngăn cách hai bên tỉnh lý cũng hãy còn nguyên dáng dấp cổ xưa. Xuân Diệu ngày nào đã dừng trên cầu này,

nhìn ra sông lớn tìm cảm hứng làm thơ ca ngợi tình yêu. Tôi mến Mỹ Tho hơn vì nơi ấy, đã chứa một thi sĩ tôi hằng yêu kính. Tôi ngẩn ngơ nhìn Mỹ Tho cơ hồ nỗi ngẩn ngơ của một cô gái vừa bước chân về nhà chồng.

Điều đưa chúng tôi đến một biệt thự đường Alexandre de Rhodes. Gọi là biệt thự, chứ thực ra chỉ là căn nhà có vườn trồng nhiều hoa và lối đi rải đá sỏi. Biệt thự Hương Lan. Điều trọ tại biệt thự này. Bà chủ có hai cô con gái. Một cô đã lấy chồng và hai vợ chồng qua Pháp học rồi. Còn một cô đang ở nội trú Gia Long Sài gòn. Ông chủ là một thẩm phán. Ông đã bỏ vợ con, bỏ tỉnh lỵ, lên Sài gòn xây dựng một hạnh phúc ồn ào hơn. Từ năm năm nay, ông không về Mỹ Tho nữa. Bà chủ đã quen nỗi buồn. Bà sống bình thản cùng những bông hoa nở rộ của vườn nhà. Nỗi buồn của bà ướp vào hoa sứ - hoa ngọc lan - phảng phất và mộng mị. Bà chủ còn trẻ. Bà yêu thơ. Điều bảo tôi rằng bà chủ thích sống trọn vẹn nghĩa của câu «Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên». Bà đã từng ra bờ sông, ngồi dưới gốc dừa, đợi trăng mọc vào những hôm trăng mọc muộn. Vườn hoa của bà chỉ thiếu giàn thiên lý, Mà tôi, tôi yêu hoa thiên lý vì tôi có một kỷ niệm đậm thắm về hoa thiên lý. Tôi yêu hoa thiên lý như yêu mẹ tôi. Mẹ tôi yêu hoa thiên lý như yêu bố tôi và anh em tôi. Tôi thoáng gặp vài nét thân yêu trên khuôn mặt bà chủ biệt thự Hương Lan. Tôi chẳng

hiều có phải vì đồng điệu không mà, khi cả bọn rủ nhau đi ăn về, dàn nhạc của Nguyễn tập dượt cho buổi trình diễn ngày mai, bà chủ chẳng thèm chú ý tới tiếng đàn ngọt ngào của Nguyễn. Bà đã ra vườn trước nhà, ngồi nói chuyện với tôi trên chiếc ghế đã có lưng dựa.

- Thầy không chơi nhạc à ?
- Thừa bác, cháu không biết âm nhạc.

Tôi khen một câu xã giao đầu tiên :

- Vườn nhà nhiều hoa đẹp quá.

Bà chủ nhìn tôi :

- Vậy mà không giữ nổi một cánh bướm.

Cánh bướm mà bà chủ biệt thự Hương Lan vừa mới nói tới bằng giọng nửa như trách móc nửa như tủi thân khiến tôi phải nhìn bà với cặp mắt của họa sĩ truyền thần. Tôi xuống Mỹ Tho vào dịp trăng tròn. Và, dưới ánh trăng sáng, tôi thấy bà chủ biệt thự Hương Lan tựa tựa nhân vật nữ của Ôn Như Hầu trong «Cung Oán Ngâm Khúc». Ánh trăng giấu giếm giùm người ta nhiều sự thật đau đớn. Nhất là đã giấu cái vẻ già nua của đàn bà. Nên tôi chưa thể nhìn rõ một vài nếp nhăn trên khuôn mặt bà chủ biệt thự Hương Lan. Mà chỉ thấy

đôi mắt đen sâu thẳm ở khuôn mặt đẹp nãy nùng. Dưới ánh trăng tĩnh lý, dĩ nhiên là thế.

- Thưa bác, cháu nghĩ rằng con bướm chỗ vườn hoa nhà thật là đại dột.

Bà Hương Lan - bây giờ tôi muốn gọi vậy - suy nghĩ giây lát rồi hỏi tôi :

- Thầy bao nhiêu tuổi ?

- Cháu hai mươi ba.

- Trẻ quá nhỉ ? Thầy còn trẻ mà sao biết nỗi sự đại dột của con bướm ?

- Có lẽ vì cháu vào đời sớm.

- Đã đan díu với cô nào chưa ?

- Thưa bác, nếu được ví như con bướm thì cháu đang bay trên những vườn hoa.

- Đợi chừng nào mới đậu ?

- Ngày cháu làm nên một việc gì đó.

- Việc gì ?

- Việc khác việc của người khác.

- Vậy thầy đang làm gì ?
- Cháu đang... thất nghiệp !
- Tôi cứ nghĩ thầy cũng dạy học như thầy Điều.
- Không, cháu rất ghét cái nghề nhai lại. Nghề ấy cao quý lắm nhưng cháu chẳng dám theo đuổi.
- Cậu có vẽ... thi sĩ ?
- Thi sĩ không biết làm thơ.
- Ô, cần gì làm thơ ! Có những người suốt đời làm thơ mà có ai nhận là thi sĩ đâu.

Bà Hương Lan, quả như Điều nhận xét, là người đàn bà tâm hồn nặng trĩu chất thơ. Tôi nghĩ trái tim bà được ướp bằng tinh túy của thi ca. Bà chép miệng :

- Tỉnh lỵ nào cũng có đời sống bình thản. Không ai thích làm dậy sóng gió cả. Thầy biết không, một cây ngọc lan vườn nhà tôi, cả tỉnh đều gửi được hương thơm. Tôi muốn như cây bông sứ dù tôi rất ghét thứ hương thơm giả tạo.

Tôi chợt hiểu vì nguyên do nào bà Hương Lan tự đầy mình trong lãnh cung của dục vọng từ năm năm trời nay. Cuộc đời ở tỉnh lỵ thật buồn. Đó là cái lồng

không đóng cửa nhưng không con chim nào dám bay khỏi lồng để ca hát, bay lượn theo ý mình muốn. Nếu nó muốn bay, nó phải bay xa vùng trời của nó và đừng bao giờ hy vọng trở về. Tôi bắt tội nghiệp bà Hương Lan. Bà giống cô Nhung «Lạnh Lùng» của Nhất Linh. Khổ hơn cô Nhung, bà Hương Lan chỉ dám ngoại tình bằng tâm tưởng. Bà yêu trắng, yêu hoa, yêu thơ thay vì yêu một người đàn ông nào đó.

- Cháu thích tỉnh lý vì thế, thưa bác. Đời sống ấy bị giới hạn song sự giới hạn nó khiến tỉnh lý đẹp hơn thành phố.

Bà Hương Lan mỉm cười :

- Thầy an ủi tôi ?

Tôi xoa tay :

- Cháu ích kỷ thì có. Giả dụ cây ngọc lan ở vườn nhà không còn mùi thơm của ngọc lan, làm sao cháu được ngồi đây, dưới ánh trăng này, nói chuyện cùng bác.

Bà Hương Lan cười thành tiếng. Tôi chưa biết diễn tả tiếng cười của bà ra sao. Bà đứng dậy, dời chiếc ghế đối diện tôi và sang ngồi gần tôi.

- Thầy không hút thuốc lá à ?

- Dạ không ạ !

- Uống hết sức. Với khung cảnh này, người ta cần hút thuốc. Tôi khuyên thầy nên tập hút thuốc lá đi. Khói thuốc hay bất cứ một thứ khói gì cũng đều gọi cảm.

- Thầy thuộc thơ Hồ Dzếnh không ?

- Cháu chỉ đọc «Chân trời cũ» của Hồ Dzếnh thôi.

- À, tôi thích tâm hồn thơ Tào lai Việt của Hồ Dzếnh lắm. Đọc bài «Cô gái Việt Nam» của ông ta, cảm xúc lạ lùng.

Chinh Hồ Dzếnh đã «Nhớ nhà châm điếu thuốc, Khói huyền bay lên mây» đó, thầy ạ !

- Bác đọc nhiều quá. Mà cháu hơi ngạc nhiên thấy bác nói tiếng Bắc thật hay.

- Thầy Điều dạy tôi đấy. Học hai năm rồi. Thuở còn là học trò, tôi mê đọc văn chương Tự Lực Văn Đoàn và Tiểu Thuyết Thứ Bảy. Tôi là người Nam, tâm hồn ướp bằng văn chương Bắc.

Bà Hương Lan lại trở về chuyện hút thuốc lá :

- Thầy hút thuốc lá, sẽ thấy mình già thêm một chút. Và già thêm một chút, tự nhiên, thầy sẽ đi xa ý nghĩ của

mình một chút.

Tôi nói :

- Để làm gì, thưa bác ? Cháu trẻ mãi ?

Bà mỉm cười. Nụ cười thật đẹp. Vì tôi đã nhìn rõ nụ cười ấy.

- Bộ thầy tưởng một mình thầy ích kỷ thôi ư ? Tôi cũng biết ích kỷ.

Từ trong nhà, tiếng đàn Hạ-uy-di của Nguyễn vọng ra. Anh ta đang rượt bài «Ngày về» của Hoàng Giác. Tôi đã nghe Williams Chấn đàn bàn này. Ông Chấn là người Trung Hoa, quê ở Thượng Hải. Ông chạy giặc từ Tàu qua Việt Nam và lập nghiệp luôn tại Việt Nam. Nhưng tay danh cầm Hạ- uy-di người Hà Nội, phần đông, là học trò của ông. Ông mến nhất Đoàn Chuẩn. đã nghe ông Williams Chấn chơi đàn Hạ-uy-di, không thiết nghe tiếng đàn Hạ-uy-di nào khác. Ông diễn tả những bản nhạc Việt thật bất hủ. Bài «Đàn chim Việt» của Văn Cao, có câu «...Tới đây chim thấy lòng ngập ngừng nhớ ai trên mấy đồi Yên Thế...», ông lướt «bloc» trên sợi dây trầm hai nốt «ngập ngừng» khiến người nghe tưởng chừng cánh chim đang vỗ mạnh yếu đi và... ngập ngừng không muốn bay nữa. Nhưng ông Chấn bắt

hủ nhất câu «Nhớ phút chia ly ngại ngừng bước chân đi, luyện tiếc bao nhiêu ngày xanh... trong bản «Ngày về». Tiếng đàn của ông nức nở, xao xuyến, bồi hồi... không một nhạc sĩ Việt Nam nào lột hết được ý của tác giả những «Ngày về, Đàn chim Việt, Suối mơ, Trở về bên mơ...» bằng bất cứ thứ đàn gì, ngoài tiếng đàn Hạ-uy-di của ông Chấn.

Người thầy nhạc này, một cây lục huyền cầm Hạ-uy-di diễm, có thể, chơi được vĩ cầm mà tôi nghĩ dù người chơi vĩ cầm cả chục năm vẫn thua cái nút đàn điện của ông. Ông Williams Chấn chơi lục huyền cầm Ý-phanho cũng tuyệt vời. Ông đúng là thiên tài âm nhạc. Chỉ tiếc ông «giấu nghề» nên học ông có nghĩa là tốn công vô ích. Ông không truyền những ngón điều luyện cho ai cả, dù phục dịch ông như một đệ tử trung thành nhất. Tôi đã từng đi mua cà phê cho ông Chấn, coi lớp đàn giùm ông ta lúc ông vắng mặt, đến nhà ông ta khuân đồ đạc, dọn dẹp để có học một bài «Ngày về». Ông hứa dạy tôi. Một năm liền hầu hạ ông, tôi chẳng được ông truyền tí nghề nào. Tôi bèn bỏ mộng chơi đàn và ước ao, ngày nào đó, đầy uy quyền, tôi sẽ chặt hai ngón tay của ông Chấn để cảnh cáo sự giấu nghề nhỏ mọn của người Trung Hoa. Nói vậy, song tôi vẫn mê tiếng đàn Hạ-uy-di của Williams Henri Chấn. Mê đến nỗi, Nguyễn chơi đàn Hạ-uy-di, tôi cảm như anh ta vừa bắt

đầu tập đàn, mặc dầu, anh ta đã khổ công tập luyện từ mười năm nay.

Nhưng, chẳng hiểu vì sao, tối nay và ở khung cảnh êm đềm này, tiếng đàn Hạ-uy-di của Nguyễn đã làm tôi bồi hồi, xao xuyến. «... Ta sống không một lời triu mến. Như bóng con đò chiều lạc bến». Tôi chợt hỏi một câu, vu vơ :

- Bác không thích âm nhạc ?

Câu hỏi của tôi không có ý lãng những ý nghĩ nào đó của bà Hương Lan. Chừng bà cũng hiểu thế. Bà nói :

- Đôi khi tôi thích âm nhạc, đôi khi tôi ghét. m nhạc không diễn tả nổi chiều sâu thẳm của tâm hồn. Tôi đã nghe Mozart, Beethoven, Chopin, Bach, Wagner... Xúc động thì có đấy, song tôi thấy âm nhạc chỉ nói được tâm sự quanh ta chứ không nói hết được tâm sự trong ta. Thơ cũng vậy. Chỉ có văn. Cái gì còn bị ràng buộc vào luật lệ, khó mà diễn tả thật.

Bà Hương Lan là người đàn bà, tôi nghĩ, tỉnh lý không ai hiểu nổi bà ta. Tôi đâm ra sợ sệt trước người đàn bà trí thức và trĩu nặng chất nghệ sĩ này.

- Còn thầy ?

- Dạ.

- Thầy thích âm nhạc hay văn chương ?

- Cháu chưa đủ kiến thức để biết yêu thích cả hai thứ đó.

- Gần đây, thầy đọc tác giả nào ?

- Mai Thảo.

- À, «Đêm già từ Hà Nội», tôi vừa đọc. Cây bút này tài hoa lắm. Thầy tin tôi đi, ông Mai Thảo đang để những dấu chân dò dẫm vào văn học của ông trên đường. Và, ít nhất, cùng có hai ba kẻ giẫm lên bước chân của ông.

- Bác thử đoán tương lai họ xem sao.

- Ai ?

- Những kẻ bước theo vết chân ông Mai Thảo.

- Chỉ là...

Bà Hương Lan gõ ngón tay vào trán tìm chữ :

- Tôi sẽ nói quá đáng đây.

Tôi cười :

- Cháu thích nghe sự quá đáng của bác.

Bà Hương Lan nhún vai :

- Chỉ là «xia ra» đánh bóng giày cho ông Mai Thảo ! Tôi mến kiêu cách văn chương của Mai Thảo. Gọt giữa công phu đấy chứ. Tôi sợ người ta kiêu cách hơn Mai Thảo thì tôi nghiệp cả người ta lẫn Mai Thảo.

Tôi không dám đi sâu vào lãnh vực văn chương. Tôi đọc rất ít. Và đọc để giải trí. Để thay thuốc ngủ. Nói chuyện văn chương với bà Hương Lan là thòi cái đuôi dốt nát của mình. Bà Hương Lan đọc văn, phê bình văn và còn tìm hiểu tác giả nữa. Bản «Ngày về» của Hoàng Giác, Nguyễn chơi đi chơi lại. Và càng tăng thêm nỗi bồi hồi của tôi, dưới ánh trăng, trên ghế xi măng, cạnh bà Hương Lan.

- Bác thích bản «Ngày về» không ?

- Thầy có vẻ thích ?

- Vâng, vì cháu đang muốn về, đang mong ngày về. Xa nhà thế mà đã hơn hai năm. À, thưa bác, bản «Ngày về» nghe nói của một người lính lê dương.

- Ủa !

- Thưa bác, người ta bảo người lính lê dương này là một anh Đức trí thức. Anh ta, vì một cuộc tình, giết

người rồi trốn sang Pháp đăng lính lê dương và nhập vào đoàn quân viễn chinh sang Việt Nam đánh mướn. Anh ta nhớ quê hương quá, làm bản «Ngày về». Nhạc sĩ Hoàng Giác, dạo đó, là lính tác động tinh thần. Trong một buổi ca hát giải trí, Hoàng Giác đã gặp anh lính lê dương nọ. Và anh ta tặng Hoàng Giác bản nhạc duy nhất của anh ta. Hai người tâm sự với nhau thật nhiều. Rồi anh lính lê dương chết trận.

Hoàng Giác thương tri kỷ, đặt lời thành «Ngày về» rồi cho sự mơ ước hồi hương của anh lính lê dương lan tỏa trong không gian.

Bà Hương Lan khen tôi :

- Thầy nhớ cả lai lịch của một bài ca. Nhưng mà có chắc đúng không ? Tôi sợ người ta hay thêu dệt huyền sử quanh một bài thơ, một cuốn sách. Thấy biết vụ T.T.Kh. chứ ? Thật là nhức đầu.

Bỗng bà trầm giọng :

- Thầy mong «Ngày về» quê hương miền Bắc lắm, hả ?

Tôi đáp :

- Dạ, cháu mong mỗi ngày đêm. Những buổi chiều

mưa thất nghiệp, trú chân ở mái hiên nhà thiên hạ, thoáng gặp bếp lửa, cháu thấy trái tim se lại. Và muốn khóc. Cháu nhớ nhà.

Bà Hương Lan ngược mắt nhìn đám mây vừa phủ vàng trắng :

- Mỗi người đều có lần mơ ước một lần trở về. Người bất hạnh nhất là người không bị sông núi cách trở, mà vẫn chẳng dám trở về.

Bà Hương Lan muốn hé cánh cửa tim cho tôi biết tâm sự của bà. Song cánh cửa vừa hé đã khép chặt. Và tôi chỉ thấy tâm sự của bà u ẩn cơ hồ đôi mắt đen của bà. Mùi hoa lan đã quyến rũ tôi. Hai năm nay tôi mới được những phút giây thoải mái ngồi trong vườn hoa nghe một người đàn bà nói chuyện vui buồn.

- Thầy thuộc thơ Nguyễn Bính không ?

- Thưa bác, không ạ !

- Nguyễn Bính đã từng lưu lạc phương Nam như thầy. Ông ta cũng nhớ nhà giống thầy. Ông ấy viết nỗi nhớ ấy thành thơ : «Chiều chiều ra đứng trông về Bắc, Chỉ thấy mây thôi, chả thấy gì». Tôi muốn nơi tôi mong trở về xa vời vợi, nhìn về chỉ thấy mây. Có lẽ, như thế nó đẹp, thầy nhỉ ? Người ta mơ ước điều chi, khi thực hiện

được, điều mơ ước không đúng với niềm ước mơ của mình, chắc sẽ buồn hơn.

Tôi vừa nghe rõ từng giọt sầu đang đổ xuống tâm hồn bà Hương Lan. Giọng nói của bà mỗi lúc một cay đắng. Đám mây đã trôi qua vầng trăng. Bà Hương Lan quay mặt sang phía tôi :

- À, tôi vô ý quá, tên thầy kêu chi nhỉ ?

- Hoài, thưa bác tên cháu là Hoài.

- Gì Hoài ?

- Vũ Thương Hoài.

- Cái tên đẹp thật. Hèn chi thầy cứ thích thương nhớ hoài hoài. Thương hoài ngàn năm chẳng ? Này thầy Hoài...

- Dạ.

- Thầy nói muốn làm việc gì khác với người khác, vậy thầy tính sẽ làm gì ?

Tôi đưa bàn tay lên xoa cằm lỏm chớm râu ngắn :

- Ngày học lớp nhất, thầy giáo ra đề luận «Sau này lớn khôn, con chọn nghề gì», cháu đã chọn nghề dạy

học. Bây giờ lớn khôn, cháu lại ghét nghề dạy học. Và chưa biết định cư đời mình ở cái nghề nào. Theo ý bác, cháu nên chọn gì ?

Bà Hương Lan lắc đầu :

- Ý tôi đâu phải ý thầy.

Tôi nói :

- Thừa bác, bác cứ thử chọn xem sao.

Bà Hương Lan lại ngược mắt nhìn trăng :

- Nếu tôi là thầy, tôi sẽ với trái cây nào gần tầm tay mình nhất. Với trái cây đời cao quá, mùa vu vơ chỉ tổ mỗi tay. Mà giả dụ với được, nhỡ trái cây nó xấu xí, nó bị chim mổ rửa rồi, mình sẽ thất vọng.

Tiếng đàn của Nguyễn đã lắng lại, nhường cho tiếng lục huyền cầm Y-pha-nho đệm lời ca của Quỳnh Hương. Nàng rượt bản «Nghìn phương còn lạnh», thơ của một thi sĩ chưa nổi danh và Nguyễn đã phổ nhạc. Giọng Quỳnh Hương, ở khung cảnh này, bỗng nào nề, day dứt. Bà Hương Lan lắng nghe :

«Yêu nhau không nói năng.
Vì cửa đời còn khép, đường đi còn dài.
Tóc em buông xuống bờ vai.
Rồi từng tâm sự trâm cài lệch ngôi
Thơ anh nghiêng ngả thế thời
Tương tư non nước ngậm ngùi nước non
Mưa chiều nhỏ giọt hoàng hôn
Mắt em sao đắm lệ buồn vương mi
Yêu nhau không nói năng.
Vì nghìn phương còn lạnh xuân thì còn xanh»

Tôi biết Bà Hương Lan đang để lòng mình rung động.
Chợt bà hỏi tôi :

- Thầy nghĩ sao ?

Tôi mỉm cười :

- Về bài thơ phổ nhạc, thưa bác ?

- Không, về lời khuyên chọn nghề ấy mà.

- Thưa bác, bác đã khuyên cháu nên hút thuốc lá. Bác bảo hút thuốc lá sẽ thấy mình già thêm một chút. Và già thêm một chút, tự nhiên mình sẽ đi xa ý nghĩ của mình một chút.

Bà Hương Lan xoa tay :

- Thầy nhớ dai quá.

Tôi kéo cổ áo trùm kín gáy vì lạnh lạnh :

- Cháu muốn đi xa hơn một chút, muốn trái cây đời xa tầm tay với của mình một chút.

- Thầy không sợ đau khổ ư ?

- Cháu đã là đàn ông rồi, thưa bác. Và cháu nghĩ rằng điều bất hạnh cho người đàn ông là hẳn không biết đau khổ.

- Nhiều người tìm lạc thú trong dự đau khổ. Hàn Mạc Tử chẳng hạn. Thi sĩ này ca tụng cái «thú đau thương». Tôi sợ thầy không hưởng nổi «thú đau thương» đâu.

- Bác khinh thường cháu ?

- Không đâu. Tôi quý mến thầy. Sự đau khổ làm lớn con người nhưng cũng dễ làm cằn cỗi con người, Đau khổ quá đổi mà không giải tỏa được, người ta dễ biến thành tàn ác. Rất ít người quá đau khổ trở thành hiền nhân. Cho nên, đời thường dành sự đau khổ cho nhà thơ, nhà văn. Những con tầm này càng ăn nhiều dâu đau khổ càng nhả ra tơ vàng óng ánh.

Tôi đứng dậy, bước tới cây ngọc lan, dựa lưng vào thân cây. Bà Hương Lan cũng ngả lưng vô thành ghế đá. Tự nhiên, tôi thêm một điều thuốc lá. Điều thuốc lá để già dặn thêm và để soi rõ tâm sự của bà Hương Lan bằng đốm lửa đỏ.

- Cháu sẽ cho bác xem nỗi đau khổ thứ nhất của cháu.
- Làm sao mà tôi biết ?
- Thưa bác, cháu sẽ viết nó.

Bà Hương Lan vụt ngồi thẳng, khẽ reo :

- Thầy viết văn ?

Tôi nói :

- Cháu chọn nghề viết văn. Bác ngạc nhiên không ?

Bà Hương Lan duỗi chân thoải mái :

- Không, tôi không ngạc nhiên chút nào. Tôi đã đoán trước...

Tôi hỏi :

- Bác đoán trước cháu sẽ chọn nghề văn ?

Bà đáp :

- Gắn gần như thế. Thầy có cái phong cách của một nhà văn.

Tôi đùa :

- Nhà văn cỏ, thừa bác ?

Bà Hương Lan cười theo :

- Nếu thầy muốn làm «xia-ra» Mà thầy khởi đầu bằng nỗi đau khổ nào ?

Tôi vươn tay bắm một cành cây thấp nhất.

- Bác đã đọc «Những ngày thơ ấu» của Nguyên Hồng chưa ?

Bà Hương Lan gật đầu :

- Rồi.

Tôi buông tay khỏi cành cây, khoanh tay trước ngực :

- Cháu sẽ khởi đầu từ nỗi đau khổ ấy.

- Thầy mê Nguyên Hồng ?

- Dạ, mê lắm.

- Và ai nữa ?

- Nam Cao, Tô Hoài.

Bà Hương Lan chép miệng :

- Thầy còn quá trẻ.

Tôi hơi bất bình câu nói ấy. Nhưng bà Hương Lan đã tiếp :

- Quá trẻ, vì quá khứ tuổi thơ của thầy còn gần gũi thầy và tương lai thì lại thật xa. Tới một tuổi nào đó, sau khi đã chín mùi thất vọng, người ta hồi tưởng thời thơ ấu, tôi nghĩ rằng thời thơ ấu nó sẽ rực rỡ và tha thiết vô cùng. Thầy đồng ý rằng những nhà văn đứng tuổi viết về tuổi thơ mới đắm đắm, nồng nàn. Những nhà văn trẻ, viết về tuổi thơ, có thể cũng hay đấy, nhưng chắc chắn thiếu thiết tha, thương nhớ.

Tôi gật gù :

- Bác biết quá nhiều !

Bà Hương Lan nói :

- Mỹ Tho không ồn ào, thầy lại thích sự trầm lặng của Mỹ Tho. Hay là...

- Hay là sao, thưa bác ?

- Hay là thầy ở Mỹ Tho ít lâu.

- Cháu sẽ làm gì ở đây ?

- Thầy dạy học.

- Thưa bác, cháu rất ghét dạy học như cháu đã thưa với bác.

Bà Hương Lan không nói thêm một lời nào nữa. Tiếng đàn, tiếng hát của bọn Nguyễn đã im bật. Đêm đã khuya rồi chẳng.

Tôi nghe như sương ướt tóc mình. Và sương ướt cả vai bà Hương Lan. Một cảm giác lạ lùng vừa thấm trái tim tôi. Tôi mơ hồ như đi trong sa mạc cát bỏng từ hai năm nay. Và chợt thấy một khóm dừa mát rượi. Khóm dừa ấy, chỉ khoảnh khắc làm tôi quên Quỳnh Hương.

- Thưa bác, khuya rồi, cháu xin phép bác vào nghỉ.

Bà Hương Lan thản nhiên :

- Thầy vô nghỉ đi. Tôi đợi một bông hoa sắp nở.

Tôi bước vào nhà. Tiếng đá sỏi lao xao. Bà Hương Lan ngồi yên trên ghế đá. Tôi không dám quay lại nhìn bà.

- 2 -

Nguyễn và dàn nhạc Hạ-uy-di của anh ta trở về Sài gòn. Tôi nằm lại Mỹ Tho... ăn xoài. Bà Hương Lan bảo, bây giờ đang mùa xoài. Bà khuyên tôi nên để chất ngọt của Mỹ Tho thấm vào máu mình nếu tôi đã thật lòng yêu Mỹ Tho. Và tôi ở lại. Không phải vì xoài mà vì tiếng lao xao của bước chân mình trên lối đi trải đá sỏi trong vườn biệt thự Hương Lan. Tôi quên mất con chim Quỳnh Hương. Con chim ấy mấy tháng trời thất nghiệp tôi đã mất công đan một cái lồng bẫy, kết thật nhiều hoa, dụ dỗ nó. Nó sắp sửa bị sập bẫy thì tôi buông trôi công lao của mình. Tôi gửi hồn tôi trong tiếng lao xao của đá sỏi.

Một tuần lễ ở Mỹ Tho, tôi bị quyến rũ vào cuộc sống đầy thơ, đầy mộng của người đàn bà sâu muộn. Tôi đã ra công viên bờ sông với bà Hương Lan từ chiều đến đêm khuya. Hoặc thuê một chiếc xuồng, cùng bà Hương Lan lênh đênh trên dòng Cửu Long, bơi vào sát những cù lao có cá sấu. Dòng sông thật hiền hoà ở mùa trăng đầu hạ. Tiếng chèo khua nước nghe vui tai. Tôi chợt nhớ hai câu ca dao lãng mạn tuyệt vời của miền Đồng Tháp Mười : «Trăng nằm dưới nước trong veo, Cầm chèo ta đập mấy chèo trăng tan». Trăng đang nằm trên mặt sông. Đẹp lạ lùng. Lý Bạch có nhảy xuống sông vô

trắng thì cũng chỉ ham vồ mảnh trắng đẹp như thế này thôi... Tôi đã năn nỉ bà Hương Lan đừng mái chèo.

Bà hỏi tôi :

- Thầy muốn làm thơ ?

Tôi đáp :

- Không, thưa bác cháu muốn cầm chèo đập cho vỡ trăng.

Bà Hương Lan cười giòn giã. Tiếng cười vang vang trên mặt sông. Thuở nhỏ, tôi hay đứng ở bờ ao đình làng, cùng bọn trẻ con ném những mảnh ngói mảnh sành, gọi là ném thia lia. Những mảnh sành lướt trên mặt nước, đi xa rồi mới chìm ngấm, Tiếng cười của bà Hương Lan giống những mảnh sành lướt trên mặt ao làng.

- Thầy không dám nhảy xuống sông bắt trăng ?

- Cháu đâu phải là thi sĩ, lại chưa say rượu.

- Thầy muốn say không ?

Chiếc xuồng nhỏ chỉ chở bà Hương Lan và tôi. Và bà Hương Lan đã bỏ chiếc bơi chèo vào giữa lòng xuồng. Tôi ngồi ở đầu xuồng, bà ngồi cuối. Chiếc xuồng không

chịu đậu im. Nó xoay tròn và trôi từ từ theo chiều gió thổi.

- Ngày xưa Lưu Thần và Nguyễn Triệu đã bơi thuyền vào một đêm trăng để nhập thiên thai. Ước gì chiếc xuồng này là chiếc thuyền của Lưu Nguyễn. Thầy thích nhập thiên thai không ?

Tôi đã đọc một truyện ngắn của Vũ Khắc Khoan. Và tôi nói :

- Nơi ấy không có tình yêu. Lưu Nguyễn đã thất vọng.

Bà Hương Lan lặng im một lúc thật lâu, bà hỏi tôi :

- Nơi nào mới có tình yêu ?

Tôi khẽ nghiêng mình, lấy tay vốc một vốc nước. Chiếc xuồng tròn trĩnh.

- Thưa bác, nơi nào đó, cháu chưa biết vì cháu chưa yêu ai. Nhưng cháu nghĩ nơi có tình yêu phải là cuộc đời.

- Tại sao thầy biết tình yêu chỉ có ở cuộc đời ?

- Vì Lưu Thần và Nguyễn Triệu đã trở về trần thế. Hai ông ấy không tìm được tình yêu với những nàng tiên. Tiên nó chỉ biết múa hát và chẳng bao giờ biết tỏ

tình. Đến như cỏ cây mà cũng không biết đổi thay cùng thời tiết thì chốn thiên thai, cháu tướng chán quá đổi. Nơi ấy ta nên dành cho mấy ông già chê bỏ tục lụy bay lên đánh cờ, uống rượu với «mùa đào rong ngày tháng chưa tàn qua một lần».

Bà Hương Lan mỉm cười :

- Như vậy, mình không thêm nhập thiên thai của Lưu Nguyễn.

Tôi nói :

- Lưu Nguyễn làm gì có «thiên thai» thừa bác.

Bà Hương Lan chữa câu nói lại :

- ... Thiên thai mà Lưu Nguyễn đã một lần đặt chân tới. Và đã thất vọng. Nhưng tại sao mỗi người không nhập thiên thai của riêng mình ? Con ốc biển còn tự hào chứa cả đại dương trong lòng, tôi nghĩ, con người nên bắt chước con ốc, tự tìm cho mình một chốn thiên thai khác với thiên thai mà mọi người hằng mơ tưởng, thiên thai mà người sống chúc người chết sớm lên tới đó. Cái thứ thiên thai của người chết, thầy không ham cũng phải.

Tôi nhìn bà Hương Lan, suy nghĩ giây lát, rồi hỏi :

- Tới một tuổi nào thì người ta chôn luôn cả thiên thai của riêng mình, bác nhỉ ?

Bà Hương Lan không trả lời câu hỏi của tôi. Bà khẽ hất đầu :

- Thầy nhìn trăng trên mặt sông đi !

Tôi làm theo lại bà Hương Lan.

- Tại một tuổi nào trăng không sáng ? Có lẽ là tuổi... tận thế. Tản Đà đã một lần thắc mắc : «Trăng bao nhiêu tuổi trăng già, Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non ! «

Bà Hương Lan đặt một bàn tay vào ngực mình :

- Tôi cho rằng tôi khi nào trái tim mình hết đập, mình mới chán mơ ước chôn thiên thai của riêng mình.

Bà khẽ thở dài, giọng nói buồn bã :

- Không có tuổi cho thiên thai, thầy cứ nhập thiên thai đi, đừng thèm biết thiên thai bao nhiêu tuổi.

Bà Hương Lan bơi xuống trở về bến. Bảy ngày ở lại Mỹ Tho thì ba đêm ngồi trên ghé công viên hay dưới gốc dừa bên bờ sông Cửu Long ngắm trời mây cùng

bà Hương Lan, ba đêm bơi thuyền lênh đèn trên mặt nước không gợn sóng, nói chuyện một thiên thai nào đó. Bà Hương Lan như muốn gợi ý văn cho tôi. Xoài Mỹ Tho ngọt vô cùng. Ngọt và thơm. Trong máu tôi đã đượm chất thơm ngọt ấy. Nhưng tôi vẫn phải rời Mỹ Tho. Mùa trăng hết rồi. Tôi thèm sống bình yên ở tỉnh ly song bây giờ chưa thể bình yên được. Với tôi, tỉnh ly là chiếc võng bắc ngang trên hai cành cây trong vườn - vườn nhà bà Hương Lan, chẳng hạn - tôi sẽ nằm trên chiếc võng đong đưa, hồi tưởng dĩ vãng sâu đau hay rục rở của đời mình. Hiện tại, tôi chưa có dĩ vãng tính từ ngày mình bước xuống cuộc đời. Tôi cần có dĩ vãng. Có dĩ vãng mới mở mắt mà hồi tưởng được khi nằm trên võng. Bằng không, tôi sẽ nằm trên võng như một ông già bệnh hoạn, chờ chết.

Buổi sáng hôm tôi giã từ Mỹ Tho, bà Hương Lan dậy thật sớm. Bà pha sẵn cho tôi và Điều hai ly cà phê. Dưới ánh điện tỉnh ly, bà Hương Lan ngồi nhìn từng giọt cà phê rót xuống. Tôi xoay mình, ngắm bà qua tấm màn lan tiêu. Tự nhiên, tôi muốn giả vờ chưa thức giấc để xem bà Hương Lan sửa soạn cuộc chia ly. Tôi biết bà Hương Lan quý mến tôi. Bà không có người tâm sự. Bà cần tôi để tâm sự. Phải chi bà có đứa con trai bằng tuổi tôi ? Tôi lại thấy tội nghiệp bà Hương Lan. Và tôi vụt ngồi dậy, tung màn, chui ra. Bà Hương Lan tưởng

tôi sợ trễ chuyến tàu sớm. Bà nói :

- Còn sớm lắm, thầy Hoài.

Tôi ngượng ngùng, nổi ngượng ngùng mà đáng lẽ mình chẳng nên ngượng ngùng :

- Thừa bác, cháu có cái tật hễ sắp đến nơi nào là nôn nao.

- Muốn rời bỏ ngay ?

- Vâng.

- Sao vậy ?

- Vì không nôn nao rời bỏ ngay, mình sẽ hết muốn rời bỏ.

Bà Hương Lan giục tôi :

- Thầy đi rửa mặt, đánh răng và sửa soạn hành lý rồi dùng điểm tâm.

Tôi rầm rập nghe lời Bà Hương Lan như một đứa con trai nghe lời mẹ. Tôi chợt có cảm tưởng mình sắp đi trọ học xa và mẹ tôi thì đang lo chuyển xa nhà đầu tiên của tôi. Điều vẫn ngủ vùi. Chắc lý cà phê thứ hai không phải của Điều. Và, chắc hơn, bà Hương Lan chưa hề nói

chuyện với Điều về một cõi thiên thai của riêng mình như bà đã nói với tôi. Một lát sau, tôi đã ngồi đối diện bà Hương Lan. Bà đưa cho tôi một gói thuốc lá Capstan.

- Thầy nên tập hút thuốc lá.

- Vâng cháu sẽ tập.

- Và nhớ hút Capstan. Tôi yêu sự trình bày gói thuốc này. Người đàn ông hút thuốc lá trông đẹp lắm. Dù chưa từng trải cùng thấy mình từng trải.

- Cháu sẽ chỉ hút thuốc Capstan. Và hút khi nào cháu nhớ Mỹ Tho, nhớ vườn hoa của bác.

Tôi bóc gói thuốc. Vụng về quá đỗi. Lần đầu tiên tôi bóc một gói thuốc lá. Bà Hương Lan cười tủm tỉm. Bà bật diêm cho tôi châm điếu thuốc thứ nhất trong đời. Khói thuốc thật đắng trong miệng nhưng thơm vô cùng trong mũi tôi. Thuốc lá Capstan. Lạ ghê ? Tại sao bà Hương Lan thích thuốc lá Capstan ? Tôi nâng ly cà phê. Uống một ngụm. Bà Hương Lan nói :

- Chưa có đường.

Tôi đặt ly cà phê xuống bàn :

- Thưa bác, cháu thích uống cà phê đắng.

Bà khen tôi :

- Thầy mới khám phá ra một điều mới lạ, hả ?

Tôi hít một hơi thuốc, cố gắng để khỏi bị sặc sụa :

- Thừa bác, cháu học được ở bác.

Bà Hương Lan cười gượng :

- À, thầy đổ lỗi cho tôi, phải không ?

Tôi lại nâng ly cà phê lên, uống cạn một hơi :

- Cháu ơn bác chứ. Bác đã dạy cháu nhiều thứ. Cháu biết hút thuốc lá để nghĩ xa hơn điều mình muốn nghĩ. Và có lẽ cháu sẽ dám uống chất đắng cay của cuộc đời, đắng hơn cà phê đen không đường.

Bà Hương Lan nhìn tôi dăm dăm. Giây lát, bà nói :

- Mặt nước ao tù đang lặng im. Bỗng có kẻ ném viên đá xuống. Mặt nước gợn chút sóng, cau mày rồi lặng im. Như vậy, ao tù buồn thêm.

Tôi cảm động :

- Có ngày cháu sẽ xuống thăm bác.

Bà Hương Lan chớp mắt :

- Trong những ngày chờ đợi tôi sẽ cô độc lắm. Thầy Điều không thích nói chuyện trăng hoa. Thầy ấy chỉ thích uống rượu và ngủ vui.

Tôi thương bà Hương Lan vô cùng. Nhưng tôi không thể sống ở Mỹ Tho. Tôi phải rời cái nơi êm ái này. Tuổi tôi cần uống nhiều cay đắng. Mà ở đây chỉ có chất ngọt của trái cây và tình người. Bà Hương Lan đã tiễn chân tôi ra tận nhà ga. Chưa bao giờ tôi thấy bản «Biệt ly» của Dzoãn Mẫn bi ai như bây giờ.

Giữa lúc tranh tối tranh sáng, tôi không nhìn rõ đôi mắt bà Hương Lan. Nhưng đôi mắt tôi đã ứa lệ. Con tàu nặng nề chuyển bánh. Bà Hương Lan không vẫy tay. Bà quay lưng đi vào bóng tối mờ ảo của buổi sớm tinh mơ tỉnh lý. Tôi ngồi ở góc vắng của xe lửa, nghĩ tới bài thơ của Hoàng Công Khanh diễn tả tâm sự tráng sĩ Lê Liêm trong «Bến Nước Ngũ Bô» :

«Thuở ấy lên đường có một thân
Đường sang Hời đôi ngả phân vân
Nàng mê Đất Kỷ xô hang Trạ
Ta mộng Kinh Kha diệt bạo Tần
Nửa nụ cười xuân muôn tráng sĩ
Ba nghìn tân khách một giai nhân

Thiếu bao đưa đón lòng không thiếu
Chỉ thiếu một người đi tiễn chân».

Đời tôi thiếu thôn rất nhiều nhưng đã không thiếu một người tiễn chân. Bà Hương Lan đã tiễn chân tôi. Con tàu già nua đưa tôi về Sài Gòn, tôi xách hành lý tới bến xe đò cao nguyên. Tôi đi Ban Mê Thuột ngay. Anh em trên đó đã hẹn tôi lâu rồi. Tôi cứ mãi mê những chuyện đâu đâu, hôm nay mới dứt khoát bỏ Sài Gòn mà đi lập nghiệp. Tôi ở Ban Mê Thuột ngày nghe vượn hót nhớ con trong rừng sâu, đêm nghe hổ gầm, thác đổ thấy nhớ khu vườn của bà Hương Lan ghê gớm. Nhớ nhưng không muốn xuôi miền Hậu Giang. Tôi thêm khát có nhiều, thật nhiều kỷ niệm để, ngày nào đó, trong vườn hoa của bà Hương Lan, tôi kể cho bà nghe. Tôi chắc bà Hương Lan sẽ ngâm ngùi nếu như tôi đã múa vu vơ rồi rã đôi tay, để có những kỷ niệm. Tôi bỗng trách mình là đã nói dối bà Hương Lan. Có bao giờ tôi nghĩ rằng mình sẽ trở thành nhà văn đâu. Sự đau khổ mà tôi muốn dấn thân vào không phải là con đường văn nghệ. Con đường ấy ai cũng có quyền, có thể bước vô. Song bước vô để làm thợ gặt hay để làm những kẻ đi mót những bông lúa lép, lúa thừa lại là chuyện khác. Tôi không thích làm kẻ đi mót lúa, kẻ đi hôi cá. Như nhà văn Hoàng Hải Thủy đã nghĩ, tôi nghĩ là tôi phải làm việc gì đó, việc gì cũng được, ngoài tôi ra, những người

khác không làm được.

Với ý nghĩ ngông cuồng đó, trong hoàn cảnh thế lương này, giữa một hoàng hôn của tranh đấu, anh em tôi đã mơ thành người Lam Sơn, phá rẫy làm nương để chống lại, một lúc, hai ba lực lượng đang chế ngự dân tộc và thế giới. Bằng tuổi tôi, ai cũng thích làm một việc khác những người khác. Những lại chóng chán. Chỉ một cái cớ vắn vơ nào đó, người ta có thể chối bỏ công việc mình cho là lý tưởng. Cái cớ của tôi là người đàn bà sâu muộn ở tỉnh lỵ Mỹ Tho. Tôi đã thêm hương vị của thuốc lá Capstan. Nhìn khói thuốc, tôi nhớ Mỹ Tho, nhớ vườn hoa nhà bà Hương Lan, nhớ tiếng lạo xạo của đá sỏi và nhớ bà Hương Lan vô cùng. Ở rừng có nhiều trăng hơn. Tôi nằm trong vườn cam, nhìn ánh trăng xuyên qua lá cành không cảm thấy gì ngoài nỗi thương hoài. Bà Hương Lan đã suy từ tên tôi ra nỗi thương hoài ngàn năm. Tôi sinh ra đời, có lẽ, để hành động theo tình cảm hơn là theo lý trí. Và, một đêm tình cảm bật đèn xanh trong trái tim, tôi đã trỗi dậy xếp hành lý, sáng sớm hôm sau xuôi đồng bằng miền Nam. Giã từ chí lớn trong thiên hạ. «Chí lớn trong thiên hạ không vừa đôi mắt mỹ nhân» Tráng sĩ Phạm Thái đã bỏ công cuộc phục hưng Lê triều về câu cá uống rượu và thương hoài ngàn năm Trương Quỳnh Như. Bà Hương Lan không phải là mỹ nhân như mỹ nhân của Tiêu Sơn

tráng sĩ. Nhưng bà đã làm cho tôi biết mộng mơ một cõi thiên thai của riêng mình.

Tôi về Sài Gòn ngày thứ sáu thì chiều thứ bảy ra ga xe lửa mua vé Sài Gòn - Mỹ Tho. Tôi đi chuyến tàu chót. Tự nhiên tôi thích giống Hàn Mạc Tử, phiêu bạt giang hồ chán chê rồi trở về gõ cửa nhà vào đêm trù tịch, khiến thân mẫu vừa ngạc nhiên vừa mừng chảy nước mắt. Bà Hương Lan sẽ ngạc nhiên lắm. Ít ra, bà cũng ngạc nhiên vì tôi xuống thăm vườn hoa nhà bà vào lúc chín giờ tối. Tàu sẽ dừng ở ga Mỹ Tho trước chín giờ. Tôi ngồi trên toa xe, mong thời gian kéo dài ra. Ước gì nửa đêm tàu mới đến Mỹ Tho. Khi người ta mong thời gian đi chậm thì nó lại cứ đi nhanh vùn vụt như bóng câu qua cửa sổ.

Tôi tới Mỹ Tho đúng chín giờ. Tỉnh lỵ vẫn nguyên vẹn. Chưa có gì thay đổi. Tôi chỉ sợ có sự thay đổi ở biệt thự Hương Lan. Sự thay đổi ở lòng người chỉ cần một cái chớp mắt của thời gian. Bỗng dưng, tôi đâm ra ngái ngại. Chẳng biết bà Hương Lan còn đón tiếp tôi niềm nở không.

Tôi đứng trước cổng biệt thự ngẩn ngại ghê gớm. Biệt thự không có chó dữ. Tôi đẩy cổng bước vô. Cổng biệt thự Hương Lan không có then cài. Bước chân tôi lạo xạo trên lớp đá sỏi. Tôi chưa muốn vào nhà. Mà

ngồi trên ghế đá suy nghĩ vẩn vơ. Mùi hoa ngọc lan thơm ngát. Tôi dựa lưng vô thành ghế. Một lát, có tiếng người nói :

- Thầy Điều lại uống rượu như tôi qua, má à... Thầy đã về và đang ngồi ngoài vườn.

Tôi mỉm cười. Con gái của bà Hương Lan đây. Chắc chắn rồi. Bà Hương Lan theo con gái ra vườn. Tôi vội đứng dậy :

- Thừa bác, cháu đây, Hoài đây, không phải Điều đâu ạ !

Nhằm ngày cuối mùa trăng nên tôi đã không nhìn được rõ khuôn mặt bà Hương Lan. Tôi rút điều thuốc, bật que diêm. Que diêm không đủ ánh sáng để soi rõ tình cảm của bà Hương Lan lúc đó. Bà Hương Lan chùng xúc động. Bà để tôi đứng ngơ ngẩn một lúc, mới lên tiếng :

- Thầy về thăm Mỹ Tho ?

Bà giới thiệu tôi cô con gái :

- Đây là thầy Hoài, bạn của thầy Điều. Con cháu nhỏ tôi, Thùy Trang. Cháu được nghỉ lễ vài hôm về ở với má cho đỡ nhớ.

Chúng tôi cùng vào trong nhà. Ngọn đèn nê-ông đã bật sáng. Bà Hương Lan sai Trang đi pha trà. Sự bỡ ngỡ dần đã biến mất. Tôi có cảm tưởng như đứa con trai đi xa mới về. Bà Hương Lan hỏi tôi :

- Thầy Hoài nhớ Mỹ Tho ?

- Vâng.

- Nhớ từ bao giờ ?

- Từ hôm cháu hút thuốc đầu tiên ở bên bờ suối Ban Mê Thuột.

- Thuốc Capstan chứ ?

- Vâng.

Bà chép miệng :

- Thế mà đã hai tháng rồi. À, lên mãi núi rừng tìm sự đau khổ ư ?

Tôi vuốt tóc, mai tóc nhiều bụi đường dài :

- Cháu lại thay đổi ý nghĩ, bác ạ.

- Sợ đau khổ ?

- Vâng, cháu sợ đau khổ. Cháu chán rừng núi chán

«mài gươm dưới nguyệt», chán trăng gió cao nguyên.

Bà Hương Lan nhìn tôi :

- Thầy.. già thêm một chút đó. Khi người ta bắt đầu chán nản điều gì là lúc người ta già đi.

Tôi nói :

- Cháu già đi, có lẽ, vì nhớ Mỹ Tho.

Trang đã bung khay trà ra. Nàng giống mẹ như đúc. Tôi yêu đôi bàn tay của Trang. Đôi bàn tay đẹp hơn cả đôi bàn tay bày ở hiệu kim hoàn, Tôi nghĩ một người nặng nợ giang hồ, thèm những chuyến đi như Nguyễn Tuân, giá được đôi bàn tay Trang vuốt ve, chắc là không thèm khát ga bên nữa.

Trang đẩy tách nước gần phía tôi :

- Mời thầy dùng nước.

Tôi gọi chuyện nàng :

- Cô Trang định nghỉ ở nhà bao lâu ?

Nàng trả lời :

- Thừa thầy, em được nghỉ lễ mười ngày.

Giọng nàng thật dễ thương. Đôi mắt Trang tròn, lớn và đen như hạt nhãn.

Tôi hỏi :

- Năm nay cô có thi cử không ?

Nàng khép nép ngồi xuống ghế :

- Thưa thầy, năm nay em dọn thi tú tài đôi»

- Đậu xong, có định học gì ?

- Má em biểu học văn khoa, em lại thích học sư phạm.

Bà Hương Lan cười :

- Con bé thích cuộc sống bình thường.

Tôi nhấp một ngụm trà mạn :

- Cháu cũng thích cuộc sống bình thường. Bác đã khuyên cháu rất đúng. Chỉ nên hái trái cây hạnh phúc sát tầm tay với của mình.

Bà Hương Lan ngó Trang :

- Thầy Hoài chọn Mỹ Tho rồi đó, con ạ !

Tôi đặt bao thuốc lá Capstan lên mặt bàn xa lông :

- Vâng, cháu muốn dạy học ở đây ít lâu. Trường công chắc xin dạy khó vì giữa niên học. Cháu sẽ nhờ Điều giới thiệu với một trường tư. Vừa dạy học vừa viết văn được chứ, thưa bác ?

- Được mà.

- Vậy cuốn truyện đầu tiên của cháu sẽ viết về tỉnh lỵ.

- Mỹ Tho ?

- Vâng.

- Thầy định viết về đề tài gì ?

- Về dòng sông, ánh trăng, vườn hoa và tiếng lạo xạo của đá sỏi trên lối đi trong vườn biệt thự Hương Lan.

Trang tròn đôi mắt, hỏi mẹ :

- Thầy Hoài là nhà văn hả, má ?

Bà Hương Lan gật đầu :

- Ừ, thầy ấy là nhà văn.

Nàng có vẻ sung sướng lắm, Và cảm phục tôi.

Trang chớp mắt :

- Thầy viết báo nào ?

Bà Hương Lan trả lời giùm tôi :

- Thầy Hoài viết báo người Hà Nội. Vô đây, thầy chưa công tác với báo nào. Con đợi ít lâu nữa, thầy Hoài sẽ viết một cuốn truyện dài.

Trang len lén nhìn tôi. Mắt nàng ánh lên bao vẻ triu mến, thiết tha. Nhà văn vẫn là một cái gì ghê gớm với những người bình thường. Tôi đã có thời phục nhà văn lắm. Phục cả Nguyễn Minh Lang, Hoàng Công Khanh... Sự cảm phục dần dần phai nhạt với kiến thức của mình. Tới một tuổi nào, xét lại, mình mới cảm thấy hồ to là đã quá rộng rãi sự cảm phục. Bây giờ, tôi không thể nào chịu nổi sự cảm phục các nhà văn bừa bãi của những cô cậu mới lớn lên. Tôi hy vọng, họ sẽ có lần xét lại như tôi. Và lúc ấy giá trị của những Mai Thảo, Dương Nghiễm Mậu, Nhật Tiến, Sơn Nam, Nguyễn Mạnh Côn... mới định cư ở tâm hồn người thưởng ngoạn nghệ thuật. Tôi không ưa con người Phạm Duy, nhưng trước Phạm Duy chỉ có Văn Cao, Đặng Thế Phong, Hoàng Quý và sau Phạm Duy ngoài Phạm Đình Chương, chắc không còn ai làm tôi yêu âm nhạc Việt Nam. Bạn tôi thường bảo tôi tự kiêu khi mình chưa là cái gì. Tại sao phải đợi đến

lúc là cái gì mới tự kiêu. Người ta có quyền tự kiêu ngay ở trong bóng tối, ở cái sự chẳng ra gì của mình. Đợi đến thuở mình là cái gì mới dám tự kiêu thì hèn quá.

Tôi hơi bức bối bà Hương Lan. Và nói :

- Cô Trang có vẻ cảm phục nhà văn lắm, phải không ?

Trang thành thật :

- Dạ, em phục nhà văn.

- Tại sao ?

- Vì họ không giống mình. Mình chỉ sống với cuộc đời có sẵn. Nhà văn tạo ra nhiều cuộc sống cho nhiều người sống.

Tôi khen Trang :

- Hèn chi bác muốn Trang học văn khoa. Những theo ý tôi, nhà văn không có gì đáng phục cả.

Trang hỏi :

- Sao vậy thầy ?

Tôi rút một điều thuốc Capstan, bật lửa mời thuốc :

- Vì họ đâu có khác gì chúng ta. Nhà văn chỉ đẹp khi họ ngồi viết văn một mình. Lúc ấy, họ sống thế giới riêng của họ...

Tôi thở một đám khói thuốc và ngó bà Hương Lan :

- ... Cõi thiên thai của họ. Xong lúc đó, họ xấu xa nhất trên đời.

Trang ngây thơ :

- Họ xấu xí thật hả, thưa thầy ?

Bà Hương Lan đỡ lời tôi :

- Không đâu, con ạ ! Họ không xấu xí đâu. Nhà văn được chiêm ngưỡng quá, đâm ra khiêm tốn. Họ không thích độc giả thần thánh họ. Cho nên, họ tự mĩa mai họ. Và lại con hãy đọc văn chương của họ và chẳng cần biết về đời sống của họ. Đời sống của họ làm văn chương của họ hay, quyến rũ độc giả, thế là đủ rồi.

Bà Hương Lan không muốn Trang hiểu rõ cuộc sống bừa bãi, phóng túng, buông trôi, bất cần thiên hạ của nhà văn. Tôi rõ ngay ý muốn của bà. Phải, hãy để Trang chiêm ngưỡng «Vang bóng một thời» của Nguyễn Tuân và chớ bắt tội nàng thắc mắc tại sao Nguyễn Tuân hút

thuốc phiện. Rồi lại nói về cái bàn đèn, sự thiếu thuốc hạ thấp nhân phẩm của nhà văn, chắc là Trang sẽ thất vọng, Nên đánh bóng chiếc mề đay, chớ đại dột lặt mạt trái của nó.

Trang hỏi tôi :

- Má nói thật hả ?

Tôi gật đầu :

- Ừ, má nói thật.

Trang trách móc :

- Vậy mà thầy cứ khiêm tốn.

Bà Hương Lan cắt ngang câu chuyện văn chương :

- Thầy Hoài dùng cơm chiều chưa ?

Tôi dúi điều thuốc vào đế giày :

- Thừa bác, cháu đã ăn ở Sài gòn và lai rai quà vật thêm ở trên tàu.

Bà Hương Lan mỉm cười :

- Nói chuyện từ nãy, chắc thầy Hoài đói bụng ?

Tôi cười theo :

- Cháu no hơn.

Trang nói :

- Hay mình ra chợ ăn hủ tiếu đi, má ? Hủ tiếu Mỹ Tho ngon nổi tiếng, thầy Hoài biết không ?

Tôi lại đốt điếu thuốc mới :

- Người tôi, từ đầu đến chân còn đầy bụi đường xa. Thôi để mai nhé, cô Trang.

Bà Hương Lan chợt nhớ ra. Bà xuýt xoa :

- Mãi vui, quên hết. Để thầy Hoài đi rũ bụi đường a. Thầy còn ở đây lâu mà.

Tôi bẻ ngón tay :

- Vâng, cháu còn ở đây lâu. Cháu hy vọng được gửi xác ở Mỹ Tho.

Hai mẹ con bà Hương Lan rủ nhau ra vườn. Tôi đã quen thuộc, quá quen thuộc gia đình này. Và tôi tự nhiên mở hành lý, lấy bộ quần áo ngủ, đi vào phòng tắm. Đêm ấy, dù rất mệt, trong giấc ngủ của tôi, vẫn nở một vài giấc mơ ngắn có nụ cười hồn nhiên của Trang, có giọng nói ngọt ngào của bà Hương Lan. Và, lạ lùng sao ấy, có tiếng lạo xạo của đá sỏi trên lối đi ngoài vườn biệt thự Hương Lan.

- 3 -

Chiếc xuồng lướt trên mặt con lạch. Nếu miền Bắc là của núi rừng thì miền Nam là miền của sông nước. Tôi yêu sông nước miền Nam. Sông nước miền Nam cùng hiền hoà như người miền Nam. Phải thấy một con rạch cắt đôi cánh đồng rộng bao la, khô cằn về mùa nắng, chạy dài tít tắp tới một làng thôn xa xôi mới yêu mến. Tôi tưởng, đôi tình nhân ngồi trong xuồng, bơi trên lạch vào một đêm trăng thì chẳng còn gì thơ mộng hơn. Những con lạch, hai chiếc xuồng ngược chiều tránh nhau thật khó khăn, vì như những mạch máu. Những mạch máu ấy đã chở tôi về trái tim miền Nam.

- Nắng quá, thầy Hoài nhỉ ?

- Không nắng đâu.

Trang mỉm cười. Nàng bơi mái chèo đều tay. Trang đưa tôi về bên ngoài của nàng. Bà Hương Lan không đi. Đêm qua, bà bị nhức đầu. Tôi muốn bà cùng đi cho vui nhưng bà bảo đi với Trang vui hơn. Và Trang đã đưa tôi về bên ngoài của nàng.

- Miền Bắc có lạch không hả, thầy Hoài ?

- Chỉ có những con ngòi.

- Mùa nào người ta hay bơi xuống ?

- Lụt lội.

- Lụt lội chắc vui lắm nhỉ ?

- Khổ sở vô cùng.

- Em muốn biết nhiều về miền Bắc, thầy ạ ! Lớp em có mấy chị người Hà Nội. Hà Nội chắc đẹp, phải không thầy ?

- Hà Nội nhỏ bé. Nó ồn ào hơn Mỹ Tho một chút.

Tôi ngắm bộ quần áo bà ba của Trang :

- Và không hề có quần áo bà ba.

Trang thẹn thùng :

- Em mặc ngộ quá hả, thầy ?

Tôi nói :

- Mặc mặc lấm, Trang là cái gì đặc biệt nhất của miền Nam.

Nàng cắn môi dưới :

- Em quê thì có.

Nàng bơi chèo nhanh thêm, để cho bớt ngượng. Vì tôi thấy má Trang đã au đỏ. Tôi ngồi ở đầu xuống, đối diện Trang. Tôi ngó chăm chăm. Trang xấu hổ. Nàng quay mặt :

- Thầy làm em mắc cỡ muốn chết.

«Muốn chết», hai tiếng nghe êm đềm lạ. Tôi trêu Trang :

- Tôi làm gì đâu ?

- Thầy cứ nhìn em.

- Có Trang ghét đôi mắt của tôi à ?

- Đâu có.

«Đâu có» Trang nói đến là dễ thương. Tiếng «đâu» lướt nhanh và như phảng phất dấu huyền. Tiếng «có» kéo dài ra. Văn chương không đủ khả năng diễn tả sự dễ thương của tiếng nói miền Nam, của Trang. Tôi nghĩ phải dùng tới băng nhựa. Chưa có người miền Nam nào nói tiếng miền Nam hay như bà Hương Lan, như Trang.

- Tôi móc mắt vứt đi nhé !

- Í đừng.

- Vậy tôi nhìn lên trời đây.

Trang lại quay mặt đối diện tôi :

- Thầy hờn em, hả ?

Tôi lắc đầu :

- Không đâu.

Im lặng... Tiếng chèo rẽ nước của Trang nghe rõ mồn một. Nếu không có tiếng chèo rẽ nước, chắc là tôi nghe rõ cả tiếng trái tim Trang rộn rã. Nào ai biết vì sao trái tim nàng rộn rã. Tôi ngửa mặt nhìn trời. Trời trong xanh. Từng đám mây trắng lững lờ trôi. Tự nhiên lòng người cũng bao la như trời đất.

Tôi móc điều thuốc lá, quẹt môi thuốc.

- Trang đừng sợ tôi.

Nàng hờn nhiên :

- Em sợ gì đâu.

- Sợ tôi làm mắc cỡ.

- Em không sợ nữa,

- Tại sao đang sợ «muốn chót» lại hết sợ ?

- Tại vì đôi mắt của thầy.

Tôi nhả khói thuốc, gật gù :

- Trang giỏi lắm. Như thế sẽ không rơi vào sự đau khổ để oán hận cuộc đời.

Trang ngạc nhiên :

- Thầy Hoài nói gì, em không hiểu.

Tôi hỏi :

- Có phải Trang đã nhìn rõ tâm hồn tôi qua đôi mắt tôi ?

Trang bối rối. Giây lát sau, nàng mới nói :

- Làm sao em nhìn rõ được tâm hồn nhà văn như thầy. Em chỉ thấy đôi mắt thầy hiền như mắt bồ câu.

Tôi ném điếu thuốc vừa cháy một chút xuống nước. Tiếng «xèo» khó chịu cơ hồ sự khó chịu của tôi :

- Tôi chưa...

Tôi định nói «tôi chưa là nhà văn và, có thể, chẳng bao giờ là nhà văn» Những chột nhót tới bà Hương Lan, tôi ghìm... sự thật lại. «Có những sự thật không tiện nói ra». Không nói ra thì khổ sở vô cùng. Tôi đang lừa gạt

Trang. Nếu Trang biết tôi không viết báo ở Hà Nội như mẹ nàng nói dối, nàng còn có cảm tình với tôi không» Bà Hương Lan muốn «nhà văn» là cỗi thiên thai của con gái mình chẳng ? Ồ vậy tôi không nên phá vỡ cỗi thiên thai ấy. Vì có bao giờ người ta nhập nỗi thiên thai mơ mộng của người ta.

- Thầy Hoài «chưa» điều chi đó ?

- Tôi chưa từng được đi xuống trên một con lạch nhỏ và dài như hôm nay.

- Thầy thích đi xuống à ?

- Thích lắm.

- Để có trăng em bơi xuống chở thầy ban đêm, thầy còn thích hơn.

- Bao giờ mới có trăng ? Mà cô Trang sắp lên Sài gòn rồi.

- Hè, bãi trường em sẽ về.

- Sợ lúc đó tôi rời Mỹ Tho.

- Thầy biểu thầy muốn gửi xác ở Mỹ Tho, thầy quên à ?

- Tôi nhớ chứ. Nhưng tôi sợ vào một lúc nào đó cái lớp da giang hồ trên thân thể tôi nó nổi gai, tôi lại muốn phiêu bạt.

- Thầy sẽ bỏ Mỹ Tho ?

- Có thể.

- Đừng bao giờ cả, thầy Hoài nhé ! Thầy bỏ Mỹ Tho má em sẽ buồn chết. Và em cùng buồn luôn.

- Tôi không bao giờ muốn bỏ Mỹ Tho cả, cô Trang ạ !

Tôi muốn nói cho Trang hiểu nhiều. Song nàng chưa thể hiểu hay không muốn hiểu. Nàng đang buồn kia kìa. Đôi mắt chớp mau và mái chèo xem chừng uể oải. Tôi cười :

- Tôi sẽ chịu đau một chút. Trang biết tôi chịu đau để làm gì không ?

- Thừa thầy, để làm gì ạ ?

- Đề lột lớp da giang hồ đi.

Trang đã nhắc hắt mái chèo khỏi mặt nước. Nàng hỏi tôi :

- Em nghỉ một chút, thầy nhé !

Mái chèo nằm gọn giữa xuồng. Và chiếc xuồng vẫn còn đà trôi từ từ. Nàng chấp hai tay tựa cằm, hai khuỷu tay dựa trên đầu gối :

- Mỗi nhà văn đều có một lớp da giang hồ hả, thầy ?

- Hình như vậy.

- Khi lột lớp da giang hồ đi, nhà văn hết là nhà văn hả, thầy ?

- Hình như vậy.

- Ô, buồn quá nhỉ ? Thầy đừng lột lớp da giang hồ đi, thầy Hoài nhé ! Mà sao nhà văn không thích định cư ở một nơi nào ?

- Với nhà văn, nơi nào cũng chật hẹp. Trang biết không, có người chết đi còn muốn đã mình được lột ra làm va-ly để mãi mãi phiêu bạt. Trang đọc Nguyễn Tuân chưa ?

- Dạ, em mới đọc cuốn «Vang bóng một thời».

- Ông này thềm đi xa lắm. Ở với núi rừng Việt Bắc thì ông ấy kêu âm lên là «Thiếu chân trời». Ông ấy bảo «Thiếu chân trời còn hại cho cơ thể hơn là thiếu chất Iốt, chất muối, chất đường». Về xuôi thì ông ấy lại nhớ rừng núi, đồi suối.

- Em thích những người luôn luôn khát vọng những chuyến đi;

- Vậy tôi sẽ đi xa Mỹ Tho.

- Đừng, thầy đừng rời Mỹ Tho. Thấy bỏ Mỹ Tho má em buồn, em buồn.

- Nhưng cô Trang không muốn tôi lột lớp da giang hồ mà,

- Có thể nào một nhà văn định cư ở một chỗ mà không cần lột da giang hồ không ?

- Có chứ ! Khi nhà văn ấy định cư ở một tâm hồn người khác. Mà thôi, Trang bơi xuống đi, nói chuyện nhiều quá tôi đói lả xuống xuống đó.

Trang lại nhắc mái chèo, khua nước. Tôi không muốn nàng đi sâu vào cõi thiên thai của nàng. Bởi vì tôi chưa là nhà văn. Mà Trang thì nặng tình cảm với nhà văn. Tôi còn những mười bảy năm nữa để trở thành nhà văn. Bốn mươi tuổi mới viết được, mới đủ kinh duyệt mà làm nghệ thuật. Văn chương không có tuổi tác nhưng tôi sẽ buồn nản nếu viết sớm để được xếp vào loại những nhà văn trẻ tuổi. Tôi vẫn nghĩ rằng làm thơ dễ hơn viết văn. Chỉ cần một kiến thức phổ thông, có khiếu thi ca và có tâm hồn mơ mộng là người ta trở thành thi sĩ. Chứ để

trở thành văn sĩ, người ta cần nhiều kinh nghiệm. Mà kinh nghiệm cuộc đời là điều tối cần thiết. Nghĩ thế, tôi đâm ra ngại ngùng khi cầm bút. Sự nghiệp của một nhà văn đâu phải ở hàng chục cuốn tiểu thuyết ông ta viết ra. Một cuốn là quá đủ. Đôi khi, một cái truyện ngắn đã đưa ông ta vào văn học sử rồi. Tôi chưa muốn làm nhà văn, vì lẽ đó. Làm văn chương không dễ như tôi đã tưởng. Biết đâu, tôi chẳng bỏ mộng ước của mình. Tôi hay thay đổi lắm. Tôi hăng say mà chóng nản chí. Trái hạnh phúc lại không chịu đến tay những người thiếu kiên nhẫn.

- Sắp tới rồi, thầy ạ !

- Lẹ lên, tôi thèm uống nước dừa đây. Khát khô cô đây này.

- Thầy thích uống nước dừa à ?

- Thích lắm.

- Có kỷ niệm nào về nước dừa không ?

- Kỷ niệm thơ ấu.

Tôi kể cho Trang nghe thuở tôi lên bảy tuổi, thường theo mẹ đi chợ phiên. Món quà tôi ước ao nhất là nước dừa. Miền Bắc hiếm dừa nên dừa quý vô cùng. Trái dừa

già mang từ Thanh Hoá ra, bán không vớt đi một tí nào. Người bán dừa dùng cưa nhỏ cưa miếng sọ dừa. Nước dừa bán từng ly voi. Cùi dừa nậy bán miếng lớn, miếng nhỏ. Trái dừa bán làm gáo múc nước, Miếng sọ nhỏ thì làm cái môi. «Lành làm gáo, vỡ làm môi». Tôi nhớ chưa lần nào trong quãng đời ấu thơ của tôi, được uống hết nước ở một trái dừa già, dù mẹ tôi thừa tiền mua. Tôi chỉ được uống tới hai ly. Mà trái dừa múc ngoài sáu ly nước đầy. Cho nên, tôi không thể nào quên kỳ uống nước dừa hồi nhỏ. Mỗi khi cầm cả trái dừa tươi miền Nam, uống thả cửa, tôi vẫn nhớ sự thèm khát ngày xưa. Và, nước dừa, bao giờ cũng ngon ngọt.

- Còn thuốc lá ?

- Thuốc lá Capstan ?

- Dạ, có kỷ niệm trong khói thuốc không hả, thầy ?

- May ra nó sẽ thành kỷ niệm.

- Một nhà văn phải chứa chất nhiều kỷ niệm quá, thầy nhỉ ?

- Hình như vậy.

- Bao giờ em mới được đọc những trang sách thầy Hoài viết về kỷ niệm thuốc lá và đi xuống trên con lạch

này ?

- Tôi sẽ không viết đâu.

- Chắc chuyện không đáng viết ?

- Có những kỷ niệm mình chỉ nên biết một mình. Phải bày cho nhiều người biết kỷ niệm của mình là xúc phạm kỷ niệm. Bởi vậy, tôi sẽ không chọn văn chương làm cái nghề mà sẽ chỉ viết tài tử. Nghe hai tiếng «nhà nghề», cô Trang có khó chịu không ?

- Em chưa dám có ý kiến.

- Giết heo là một cái nghề. Chôn người cũng là một cái nghề. Chẳng lẽ, văn chương cũng là cái nghề luôn ?

- Thầy khó tính ?

- Hình như vậy. Nhưng cô Trang yên tâm, tôi không khó tính với cô đâu. Nếu mai này tôi viết truyện tôi sẽ viết riêng cho cô đọc kỷ niệm một lần đi xuống.

Trang chớp mắt. Nàng chèo xuống nhanh hơn và không chịu nhìn tôi nữa. Một lát sau, nàng nhắc bơi chèo để vào lòng xuống. Tôi hỏi :

- Tới nơi rồi ạ ?

Nàng đáp :

- Dạ, kể như đã tới nơi.
- Sao lại kể như... ?
- Vì còn phải lội bộ một quãng.

Trang đứng dậy đưa tay nắm một đám cỏ trên bờ.
Chiếc xuồng ngừng lại :

- Thầy lên trước đi.
- Trang còn làm gì ?
- Em buộc xuồng cho nó khỏi trôi.
- Không sợ mất xuồng ư ?
- Thừa thầy ở quê nhà em ai cũng có vài chiếc xuồng là ít.

Nàng ngó tôi, mỉm cười :

- Mà nhớ có ai thích giỡn, lấy mất xuồng, em sẽ đi bộ với thầy về tỉnh.

Tôi nói :

- Như thế sẽ có thêm kỷ niệm đi bộ... Và tôi mong bị mất xuồng.

Tôi bước lên bờ trước. Trang buộc xuống lại rồi lên sau. Chúng tôi đi hết một thôi bờ ruộng, qua chiếc cầu gỗ không tay vịn là vào tới quê ngoại của Trang. Đây cũng là lần đầu tiên tôi biết một làng thôn miền Nam. Làng thôn miền Nam không giống làng thôn miền Bắc. Nhưng mùi rom, mùi khói thì chẳng khác gì. Mùi thơm của quê hương Việt Nam, ở miền nào, cùng ngai ngái ca dao. Trang và tôi đang đi trên con đường thơm như con đường thơm trong thơ Huy Cận. Sự yên lặng khiến tôi mơ về dĩ vãng. Khi tôi lớn lên, chiến tranh lan tràn. Bom đạn đã cày nát những con đường thơm của quê hương. Cả những con đường mòn hai bên đầy cỏ dại cũng in đầy dấu giày tàn bạo. Tôi chưa kịp hưởng những đêm trăng đi chơi với người yêu trên đường làng. Nhất là, chưa ngồi bên người yêu dưới gốc cây bưởi chuyện trò đến đêm khuya, đợi hoa bưởi nở thơm ngát để biết rằng đêm đã khuya. Tôi thèm thường một quê hương thanh bình thơ ấu quá. Thuở bé, không biết hưởng thanh bình, lớn lên, thanh bình ngập chìm vào lửa đạn. Tôi nghĩ một nửa gia tài mộng mơ của những người bằng tuổi tôi đã tàn lụi vì khao khát đi giữa đường quê thanh bình.

Nhưng hôm nay, tôi đang đi giữa đường quê thanh bình. Chiến tranh đã ngủ dưỡng sức. Hãy ngủ yên, ngủ mệt, ngủ quên thức dậy, chiến tranh ! Con đường tôi đang đi vừa kịp lành những vết nứt nẻ. Tôi van xin bom

đạn đừng làm nứt nẻ thêm một lần để con đường này phải nghen ngào, rên xiết.

- Thầy Hoài đang nghĩ gì vậy ?

- Về quê nhà tôi.

- Thầy nhớ nhà à ?

- Nhớ mỗi giàn hoa thiên lý. Chắc giàn hoa thiên lý của mẹ tôi đã chết héo rồi. Vì mẹ tôi nhớ tôi, mẹ tôi bận khóc lóc, không có thì giờ chăm sóc giàn hoa nữa.

- Nhà ngoại em cũng trồng một giàn hoa lý.

- Thế thì tôi phải ngồi dưới giàn hoa kể cho Trang nghe chuyện quê nhà tôi mới được.

Hai chúng tôi đã đứng trước cổng nhà. Căn nhà ngói không đồ sộ nhưng có vẻ khang trang lắm. Không thấy dấu vết của binh lửa. Chắc chiến tranh chưa kịp qua đây thì đã thấm mệt. Những cây cau trong vườn nhà ngoại Trang thẳng tắp. Dây trầu leo quán quýt lấy thân cau. Trang hồn nhiên gọi :

- Ngoại ơi ! Ngoại ơi !

Một bà già đẩy cửa bước ra thêm. Trang chạy nhanh lại ôm chầm lấy bà :

- Con đây nè, ngoại...

Bà ngoại Trang vẫn còn mạnh khỏe. Cụ vuốt ve tóc cháu gái :

- Bãi trường hả, con ?

Trang nũng nịu :

- Không có đâu, con trốn học về thăm ngoại đó.

Trang để mặc tôi đứng một mình. Tự nhiên, nước mắt tôi ứa ra. Tôi tưởng tượng mẹ tôi vừa thấy tôi trở về nhà sau hai năm trời phiêu bạt. Nếu mẹ tôi được ôm tôi trong vòng tay của người, mẹ tôi sẽ khóc nức nở. Bà ngoại Trang đã nhìn rõ tôi. Cụ hỏi cháu :

- Con về với ai đó ?

Trang cũng quay lại ngó tôi :

- Đồ ngoại biết.

Bà cụ ghé sát tai cháu nói gì. Trang lắc đầu quầy quậy:

- Không phải đâu ngoại, thầy Hoài mà...

Tôi đã hiểu bà cụ nói gì rồi. Tôi với bước tới lễ phép :

- Chào cụ ạ !

Bà ngoại Trang vẫn đề nguyên cho cháu ôm mình, hỏi tôi :

- Thầy dạy cháu Trang à ?

Tôi đáp :

- Thừa cụ, cháu dạy ở Mỹ Tho.

Trang đã buông ngoại ra và nói :

- Thầy Hoài trọ ở nhà má con. Thầy người Bắc đó, ngoại ơi !

Bà cụ ngạc nhiên :

- Mãi ngoài Bắc lận ? Xa thế mà sao vô đây ?

Trang nắm lấy tay ngoại :

- Thầy Hoài di cư mà, ngoại.

Bà cụ lắc đầu :

- Di cư xa dữ, hả ? Xa vậy, di cư làm chi ?

Bà cụ kéo tay tôi lôi vào trong nhà, Cụ không biết gì về một người Bắc di cư hay những người Bắc di cư. Cụ chỉ biết tôi là một người xa nhà. Dưới mắt cụ, tôi còn nhỏ quá. Và cụ ngờ rằng trẻ con xa nhà đều khổ như

nhau. Trưa hôm ấy, tôi được ăn một bữa cơm canh chua cá lóc và cá lóc kho tiêu. Bữa cơm ngon như bữa cơm trưa ở quê nhà tôi có riêu cá chép. Bà cụ bắt tôi ăn thật nhiều. Tự nhiên, tôi cảm thấy như mình cũng là con cháu của bà cụ. Và tôi gọi cụ bằng «ngoại» chẳng ngỡ ngàng chút nào. Ăn cơm xong, tôi mượn chiếc chiếu, trải dưới giàn thiên lý, nằm hút thuốc lá. Rồi tôi thiếp ngủ đi.

Khi tôi mở mắt, Trang đã ngồi gần đó. Nàng mỉm cười :

- Thầy ngủ một giấc dài đấy nhé !

Tôi đưa tay xoa mặt :

- Dài chừng bao nhiêu, cô Trang ?

Trang ngược nhìn lên giàn thiên lý :

- Chừng một giấc mơ đẹp.

Bỗng nàng hỏi :

- Giàn thiên lý của má thầy ngoài Bắc có ngựa trời không ?

Tôi ngồi vệt dầy :

- Ngựa trời à ?

- Dạ ngựa trời có hai cái kiếm. Thầy nhìn con ngựa trời xem. Trông nó ngộ hết sức.

Tôi ngược mắt theo tay nàng chỉ :

- À, có, Trang ạ ! Con bộ ngựa. Con bộ ngựa đấy. Nó là hiệp sĩ với hai đoản đao trong trí tưởng tượng của tôi thời thơ ấu. Tô Hoài đã viết truyện «Tráng sĩ bộ ngựa», Trang đọc chưa ?

Nàng lơ đãng nhìn vệt nắng xuyên qua lá xanh. Và không trả lời câu hỏi của tôi.

- Thầy Hoài thích quê ngoại của Trang không ?

- Tôi yêu quê ngoại của Trang lắm.

- Thầy muốn sống mãi ở đây không ?

- Đó chỉ là niềm mơ ước.

- Tự nhiên, thầy Hoài ạ, em muốn sống mãi ở đây.

- Trang hết muốn học sư phạm à ?

- Dạ.

- Sao vậy ?
- Vì khi ra trường, chẳng hiểu mình sẽ được điều chi.
- Trang thích được một điều chi ?
- Một điều mơ ước.
- Mơ ước gì ?
- Mơ ước một điều làm mình sung sướng trọn đời.
- Ai cũng mơ ước được hạnh phúc suốt đời. Chỉ tiếc hạnh phúc không giản dị như mình mơ ước.
- Thế là gì hả, thầy Hoài ?
- Là Trang hãy lo học hành đi. Đừng mơ ước hạnh phúc. Hạnh phúc nó chỉ đến với người không ước mơ.
- Thầy không mơ ước hạnh phúc à ?
- Không.
- Thầy đợi hạnh phúc nó đến ?
- Hình như vậy.
- Nhỡ nó không đến thì sao ?
- Thì thôi.

- Thầy không buồn ư ?
- Bây giờ hay bao giờ ?
- Bao giờ hạnh phúc nó không đến.
- Bây giờ sẽ xét xem nên buồn hay nên không buồn.

Tôi biết Trang đã muốn nói gì. Và phải tìm cách lôi Trang ra khỏi niềm mơ ước của nàng. Tôi không cấm Trang mơ ước. Nhưng Trang chưa nên ước mơ hạnh phúc suốt đời của nàng. Trang sẽ hối hận. Vì, dưới hai mươi tuổi, toan tính một chuyện gì cùng vụng dại. Hạnh phúc mà Trang muốn nắm gọn trong tay không thể là thứ hạnh phúc phù du. Trời không nỡ bắt Trang chịu oan nghiệt. Trang thì chẳng hiểu rằng cái lưới oan nghiệt sẵn sàng chụp lấy nàng. Nên nàng không bằng lòng những câu trả lời nhảm nhăng của tôi.

- Nhà văn đa cảm lắm, phải không ?
- Hình như vậy.
- Thầy luôn luôn «hình như». Trong tâm tưởng thầy, không có gì đang «xác định» cả hay sao ?
- Hình như vậy.

- Chắc thầy thích nghi ngờ ? Thôi, kệ thầy. Em muốn hỏi thầy một câu, thầy không được trả lời «hình như» đấy nhé !

- Trang hỏi đi.

- Có khi nào thầy giả đò chối từ một điều quan trọng của đời người khác không ?

- Trang muốn nói gì thế ?

Nàng đứng dậy :

- Đêm nay trăng còn lu, nhưng em vẫn cứ dẫn thầy đi chơi trên đường làng.

Trang bỏ vào nhà. Tôi lại nằm hút thuốc lá Capstan và nhìn lên giàn hoa. Tôi nghĩ về Trang. Nàng như một chiếc hoa vừa rớt nhụy hồn nhiên để sắp kết trái. Từ lúc nào, nhụy hồn nhiên rớt, tôi không biết. Những tôi đoán chừng nó đã rớt xuống mặt con lạch cắt đôi cánh đồng bao la. Thiên thai không có tuổi. Bà Hương Lan nói thế. Tôi nằm, chờ nắng yếu dần. Cho tới khi con bộ ngựa lẫn vào một khóm lá. Nắng tắt. Buổi tối làng thôn nghe dậy nỗi buồn.

Tôi đốt điếu thuốc lá mới, nhìn khói thuốc bay và nhớ bà Hương Lan. «Nhớ nhà châm điếu thuốc, khói huyền

bay lên mây».

Buổi tối, cơm nước xong, Trang rủ tôi đi chơi. Chúng tôi đi trên con đường làng như con đường thanh bình tôi mơ ước. Chính ra, tôi mới là người mong mỗi được sống ở đây trọn đời. Vì tôi đã biết chiến tranh. Trang dẫn tôi đến bến đò. Chúng tôi ngồi trong túp lều trông tung bốn bề. Dòng sông buồn. Một vài chiếc xuồng máy cột chặt ở bờ sông còn buồn hơn. Dường như có sương rây nhẹ trên mặt sông. Trời chỉ có sao. Và sao cùng đủ soi tỏ quang cảnh chung quanh tôi.

- Thầy Hoài...

- Tôi nghe đây.

- Một nhà văn thì phải biết rõ tâm sự của người khác, tâm sự ấy chẳng cần bộc lộ, đúng thế không ?

- Đúng, nhà văn nổi tiếng cơ.

Trang khẽ thở dài. Tôi nói tiếp :

- Còn tôi, tôi chưa là nhà văn, làm sao tôi biết được tâm sự của người khác.

Trang hỏi :

- Nhưng thầy biết tâm sự của má em ?

Tôi lắc đầu :

- Không, tôi không biết tâm sự của bác. Mà biết làm gì ?

Trang bút những chiếc cỏ :

- Thầy nghĩ gì về má em ?

Tôi đáp ngay :

- Tôi quý mến bác.

Trang xích gần tôi :

- Thầy nghĩ gì về em ?

Tôi nhìn sang xóm làng bên kia sông :

- Trang hồn nhiên lắm.

- Em còn bé, chưa biết gì, hả ?

- Tôi muốn thế.

- Thầy ác vô cùng.

Trang trách tôi ác. Tôi lặng thinh. Và Trang gục đầu lên đôi tay, khóc rầm rức. Tôi bật lửa châm thuốc hút, ngồi nghe tiếng nức nở của Trang. Bên đò vắng. Sông bãi bao la. Trang khóc một lúc, ngẩng mặt nhìn tôi :

- Tại sao thầy không nghĩ rằng em đã lớn, em biết nhiều chuyện ?

Tôi ngần ngại mãi mới đưa tay vỗ nhẹ vai Trang :

- Biết nhiều chuyện, Trang sẽ hết hồn nhiên, sẽ khổ.

Trang nắm chặt lấy bàn tay tôi :

- Em không sợ khổ.

Tôi để mặc Trang nắm tay mình. Lòng tôi cùng rộn ràng khôn tả. Tôi nói :

- Ở đây lạnh quá, mình đi về kéo ngoại trông.

Trang xích gần tôi thêm nữa và ngả đầu trên vai tôi :

- Thầy chỉ biết nói vậy thôi à ?

Tôi rút khăn thấm nước mắt cho Trang :

- Hãy để tôi chỉ nói vậy.

Trang lại khóc. Khóc nức nở. Tôi mất công dỗ dành Trang thật lâu. Rồi tôi sợ Trang. Tôi rất sợ nghe tiếng khóc. Tôi đâm ra bối rối và chỉ còn biết nhìn những vì sao nhấp nháy trên nền trời. Tiếng nấc của Trang làm rung vai tôi, làm rung tim tôi.

- Em đừng khóc nữa, Trang !
- Vâng, em sẽ nín. Nhưng anh phải nói gì với em đi.
- Tôi sẽ phải nói gì ?
- Thầy... anh..., anh Hoài nói gì cũng được.
- Tôi kể cho Trang nghe một câu chuyện nhé !
- Dạ.

Trang vẫn gục đầu trên vai tôi. Những vì sao trên trời nhấp nháy nhanh hơn như muốn giúp tôi thêm ánh sáng. Tự nhiên tôi nghĩ đến truyện ngắn «Những vì sao» của Alphonse Daudet. Tôi muốn ví mình như gã chần cừu và Trang là cô chủ. Và tôi kể «Những vì sao» cho Trang nghe. Nàng không khóc nữa. Khi câu chuyện dứt, tiếng nấc của Trang cũng chẳng còn. Nàng ngẩng đầu lên, đưa tay vuốt tóc.

- Thừa thầy, câu chuyện thần tiên quá.
- Trang hiểu không, chừng con người đứng giữa thiên nhiên bao la, trái tim của họ chỉ nghĩ tới thần tiên.
- Em xin lỗi thầy.
- Trang có lỗi gì đâu ?

- Em đã làm phiền thầy.

- Không, em gái tôi ở nhà hay vùi vỉnh tôi lắm. Nó cũng hay khóc giống Trang. Tôi thường bảo nó hễ khóc thì mơ mộng sẽ chết. Nó sợ chết mơ mộng, vùi vàng nín ngay... Tôi coi Trang như em gái tôi. Khuya quá rồi, tôi đưa Trang về.

Trang ngoan ngoãn đứng dậy. Nàng đi không vững. Tôi phải khoác tay lên vai nàng, dìu nàng đi. Như một năm nào xa xôi ở quê nhà, tôi đã dìu em gái tôi từ phòng mạch trở về.

Tôi ngồi chấm luận quốc văn cho học trò. Nản vô cùng. Trình độ Việt văn của học trò bây giờ sa sút quá. Học đệ nhị, nghị luận văn chương Nguyễn Du mà viết câu chẳng thành câu. Lỗi chính tả đậm đà. Tôi đã tập kiên nhẫn bằng cách chấm luận cho học trò. Tôi bắt học trò mỗi tuần làm hai bài luận thay vì một tháng một bài. Tôi thấy nữ sinh viết văn gọn gàng hơn nam sinh.

Ngồi chấm luận, tôi đã cười một mình vì ý tưởng ngộ ngộ của học trò đệ nhị hay vì những chữ viết sai chính tả. Nhưng hôm nay, tôi ngỡ ngàng đọc một bài luận khác thường. Không phải một bài luận mà là một bức thư tình viết trên giấy học trò. Bức thư cũng đề ngày tháng, đầu bài luận và chỗ dành cho «lời phê bình của giáo sư». Văn chương «thư tỏ tình» bay bướm và ít lỗi chính tả hơn văn chương nghị luận «Đoạn trường tân thanh». Cô nữ sinh này yêu tôi. Cô dọa tôi mắng cô, cô sẽ lên Sài Gòn học. Và tôi cho cả lớp biết, cô sẽ tự tử. Tôi đọc bức thư tỏ tình hai lần. Hút liền ba điếu thuốc để suy nghĩ cách đối phó với cô nữ sinh tinh nghịch này. Bài «luận» không ghi tên song chữ thì đúng là chữ con gái rồi.

Bà Hương Lan, lúc ấy, đang nằm trên ghế xích đu đọc tiểu thuyết. Tôi phá rồi sự hứng thú của bà :

- Thưa bác, kỳ này có bài luận lạ lắm.

Bà Hương Lan gấp sách, ngồi thẳng dậy :

- Lạ lắm à ?

- Vâng.

- Thầy đưa tôi coi.

Bà Hương Lan đọc xong, mỉm cười :

- Thầy sẽ phê thế nào đây ?

Tôi đáp :

- Cháu chưa nghĩ được lời phê. Có lẽ, cháu sẽ không phê bình.

Bà Hương Lan đưa bài luận... tình trả tôi. Bà mỉm cười :

- Người này muốn đến cõi thiên thai nhưng lạc đường. Thầy hãy chỉ giùm cho người ta đường nào lên thiên thai.

Tôi hỏi :

- Thừa bác, đường nào lên thiên thai ?

Bà Hương Lan vất cuốn tiểu thuyết lên mặt bàn nhỏ kê sát ghế xích đu :

- À, đường nào lên thiên thai ? Thật khó mà biết. Mỗi người trong chúng ta đều có một thiên thai. Và mỗi người chỉ hiểu đường lên thiên thai của mình. Tôi quên đấy nhé ! Thầy sẽ không chỉ cho người ta đường nào lên thiên thai được đâu. Hoạ chẳng thầy muốn người ta cùng lên thiên thai của mình.

Tôi nhún vai :

- Thế thì khổ quá. Dù sao, cháu phải biết rõ người này xem họ có biết chèo thuyền không đã. Một mình cháu chèo thuyền, e rằng sẽ không chở họ lên thiên thai nổi.

Bà Hương Lan bằng lòng câu khôi hài của tôi lắm. Tôi chưa bao giờ hỏi bà Hương Lan nghĩ gì về tôi. Nhưng tôi, tôi quý mến bà Hương Lan như tôi đã nói với Trang. Càng sống gần gũi bà, tôi càng quý mến bà, Bà Hương Lan là người đã dạy tôi mơ mộng. Trước hết, tôi biết tôi có một cõi thiên thai riêng. Mấy hôm sau trả bài luận, tôi đã gọi riêng từng người lên bàn tôi nhận bài. Bài luận... tình không ai nhận. Có nữ sinh của tôi

nghỉ học. Thế là tôi biết rõ kẻ đang lạc đường ngoài cõi thiên thai. Tôi bảo cô nữ sinh ngồi cạnh chỗ tác giả bài luận... tình :

- Chị Phụng, tại sao bữa nay nghỉ học ?

- Thưa thầy chị ấy đau ạ !

- Chị có ở gần nhà chị Phụng không ?

- Thưa thầy nhà em sát nhà Phụng.

- Chị về nhớ bảo chị Phụng bận sau làm luận phải đọc kỹ đầu bài nhé ! Bài của chị ấy kỳ này lạc đề. Tôi không chấm những bài luận lạc đề đâu. Và, tôi cũng không trả bài không chấm.

Phụng nghỉ học một tuần lễ. Tôi tưởng nàng giận tôi, bỏ Mỹ Tho lên Sài Gòn học... Nhưng không, Phụng đã đi học. Nàng coi như chẳng có chuyện gì xảy ra. Và tôi cũng coi như chẳng có chuyện gì. Chắc Phụng đủ thông minh để hiểu rằng tôi đã kín đáo trả lời nàng. Ngay hôm Phụng trở lại lớp, tôi bắt học sinh chép bài «Tổng biệt» của Tản Đà. Tôi chỉ cần mượn hai tiếng thiên thai, trong câu «Lá đào rơi rắc lối thiên thai» để nói về thiên thai. Và, dĩ nhiên, nói cho mình Phụng nghe. Chón thiên thai, tôi nhấn mạnh, đã làm tuyệt vọng hai chàng Lưu Thần, Nguyễn Triệu. Tôi lại có dịp nói đến truyện

ngắn của nhà văn Vũ Khắc Khoan. Dường như Phụng hiểu. Nàng ngồi cắn móng tay, đôi mắt thả về cõi thiên thai mà nàng đang muốn tới nhưng không biết mình lạc đường. Giảng xong bài thơ, tôi gọi Phụng. Phụng đứng dậy, mắt chớp mau :

- Nếu chị tin thiên thai, thấy cảnh tượng «đá mòn rêu nhạt, nước chảy hoa trôi» chị có thất vọng không ?

Phụng cúi mặt, hai tay chống lên mặt bàn, dùng những đầu ngón tay vẽ lằng nhằng :

- Thừa thầy, làm sao người ta có thể biết ở thiên thai buồn nản vậy.

- Tản Đà biết.

- Tản Đà chỉ là một thi sĩ trần ai !

- Thi sĩ là những nhà tiên tri.

Phụng ngồi xuống. Nàng muốn khóc. Tôi nói thêm :

- Tôi tin thi sĩ lắm. Thi sĩ đã tiên tri là đúng. Bởi vì tâm mơ mộng của họ bao trùm cả trời đất. Thiên thai đã làm thi sĩ thất vọng, chúng ta không nên tính chuyện lên thiên thai. Hãy tưởng tượng ra thiên thai đẹp đi. Lên thiên thai mà thấy thiên thai xấu xí, chắc ta khổ sở vô cùng.

Học trò chỉ hiểu cõi thiên thai của Lưu Thần, Nguyễn Triệu. Nhưng Phụng, Phụng đã hiểu tôi vừa nói đến cõi thiên thai của riêng nàng. Tôi rất buồn phải chối từ tình yêu của Phụng. Điều này, chắc chắn làm Phụng đau đớn. Tôi đang sống ở tỉnh nhỏ. Một cây ngọc lan vườn nhà bà Hương Lan toả mùi thơm cả tỉnh người được mùi thơm dịu dàng ấy. Tôi nghĩ rằng một chuyện xấu xa, cả tỉnh sẽ biết và sẽ đàm tiếu. Không có giáo điều đặt ra cho những người ở tỉnh lý, Mỗi người tự bỏ nếp sống của mình vào giáo điều. Một ông thầy dạy học dan díu với một cô học trò của mình là chuyện không thể tha thứ được. Sự dan díu đến hôn nhân cũng đã tai tiếng rồi, Huống chi, sự dan díu chỉ là chuyện qua đường của tuổi dậy thì của Phụng. Tôi chưa có kinh nghiệm về tình yêu. Đọc sách báo, tôi biết tình yêu của các cô gái dưới hai mươi tuổi đều là tình yêu phù du. Một mai thức dậy, người con gái thấy mình lớn, thấy mình thêm yêu. Rồi thứ mùi vị của yêu đương. Khi hàm răng vừa cắn trái táo, người con gái bỗng rung mình. Trái táo làm ê răng. Trái táo chưa bị cắn đứt song đã có vết răng. Tôi không muốn làm trái táo có vết răng, không muốn làm vật thí nghiệm cho tình yêu. Hơn thế nữa, tôi không muốn bị khép tội thầy giáo tán tỉnh học trò.

Bà Hương Lan theo rồi chuyện «bài luận tình» của tôi. Ở lớp về, thấy tôi đăm chiêu, bà hỏi :

- Thầy gặp chuyện phiền à ?

- Dạ.

- Chắc tác giả bài luận làm phiền thầy ?

- Thừa bác, cô ta không chịu tin lời tiên tri của thi sĩ. Cháu giảng bài «Tổng biệt» của Tản Đà, nói với cô ta rằng thiên thai buồn lắm, «đá mòn, rêu nhạt», cô ta không tin.

- Thiên thai của cô ấy ở trước mặt cô ấy nên cô ấy không tin. Thầy Hoài này...

- Dạ.

- Thầy đẹp trai lắm đó. Tôi ghét những người đẹp trai. Vì họ ưa phản bội. Nhưng hồi nhỏ tôi đã mê một người đẹp trai. Rốt cuộc, bây giờ, tôi sống cô đơn.

- Không lẽ cô ta chỉ yêu cháu vì cháu... đẹp trai ?

- Con gái mà.

- Tên cô ta là Phụng, con gái ông bà chủ hiệu vàng Hoàng Phụng.

- À, tôi biết rồi, cô bé xinh xinh, cô Duyên, nhà giàu nhất nhì tỉnh. Thầy nên bỏ dạy học đi.

Giọng nói của bà Hương Lan khá lạ. Hình như bà đã không thật tình khi xui tôi bỏ dạy học. Tôi bỏ rùng đời Ban Mê Thuật, bỏ giấc mộng nông cuồng trở lại Mỹ Tho, bằng lòng cái nghề dạy học đâu phải vì chuyện khác. Mà chính vì tiếng lạo xạo của đá sỏi trên lối đi vườn nhà bà Hương Lan.

- Như vậy, cháu sẽ phải bỏ Mỹ Tho

Bà Hương Lan hơi sững sốt :

- Thầy nói vậy có nghĩa là...

Tôi tiếp lời bà :

- ... Thừa bác, có nghĩa là cháu trở lại Mỹ Tho, muốn sống mãi mãi ở đây, không phải để mong gặp một cô gái nhà giàu.

- Thầy nhiều tự ái quá nhỉ, tôi hiểu rồi, từ nay không dám giỡn với thầy nữa.

- Cháu không tự ái chuyện này đâu bác ạ ! Nhưng cháu nghĩ bác đã không...

Tôi ngừng lại. Bà Hương Lan xua tay :

- Thầy Hoài trở lại Mỹ Tho vì cây bông sứ của tôi.

Tôi thành thật :

- Vì bác.

Bà Hương Lan chớp mắt :

- Vì tôi ?

- Vâng ạ !

- Sao lại vì tôi ?

- Vì giọng nói miền Nam của bác, vì câu chuyện thiên thai của bác, vì tuổi của thiên thai...

Bà nhìn tôi, đôi mắt sững ướn sự biết ơn :

- Thầy Hoài thương hại tôi cô đơn. Tôi tự hỏi tôi đáng được thầy thương hại không ?

Bà khẽ thở dài :

- Ở Trung Lương có một rừng mận cách đường đi vài cây số. Người Bắc gọi trái mận là trái gì ?

Tôi đáp :

- Quả roi.

Bà chuyển câu chuyện đang ngọt ngào giận hờn sang một câu chuyện khác rất tài tình :

- Trong rừng mận có một con lạch suốt năm nước chảy trong vắt. Bắc qua con lạch là một chiếc cầu gỗ. Tên cây cầu thơ mộng lắm : Cầu Mơ. Người ta bảo, tới mùa mận chín, đứng trên Cầu Mơ ngắm những người con gái hái mận, không chán mắt. Cảnh tượng đẹp lạ lùng. Nắng chiều xuống màu xanh của lá và màu hồng của trái mận thành một màu thần tiên mà họa sĩ không thể nào pha màu nổi. Con người luôn luôn thua tạo hoá. Người ta bảo, trong khi tay hái mận, miệng các cô gái cười hoài, vừa kể chuyện tình của nhau cho nhau nghe, ngộ hết sức. Thầy Hoài muốn tới Cầu Mơ không ?

Tôi hỏi :

- Bác đã tới lần nào chưa ?

Bà Hương Lan mỉm cười :

- Chưa. Trung Lương cách tỉnh có vài cây số mà tôi chưa tới Cầu Mơ lần nào. Có lẽ, tôi phải tới Cầu Mơ một lần.

Tôi nói :

- Chừng đến mùa mận, bác có tới Cầu Mơ, cháu sẽ đi theo bác.

Thế là tôi quên Phụng. Bà Hương Lan dẫn dắt tôi ra khỏi những vùng phiền muộn. Luôn luôn vậy. Tôi không thể cưỡng lời bà. Tôi mãi mãi ngoan ngoãn cơ hồ một con cua thu càng lại khi gặp một con ếch. Tôi đã trịch thượng với Trang với Phụng nhưng không dám trịch thượng với bà Hương Lan. Cuộc sống của tôi bình thản trôi ở Mỹ Tho. Ở đây không nổi buồn vô cớ. Không làm sao buồn nổi khi ngồi ngoài vườn, nghe bà Hương Lan nói chuyện hoa, trăng, sao... Phụng không bỏ trường, không tự tử. Nàng làm một bài luận khác cho riêng tôi, bảo rằng nàng có quyền mơ ước cõi thiên thai của nàng. Và, trong tâm tưởng nàng, thiên thai không xấu, không có «đá mòn rêu nhạt, nước chảy hoa trôi». Bài luận thứ hai của Phụng, tôi không đưa bà Hương Lan coi. Tôi giữ kỹ như một kỷ niệm.

Kỷ niệm yêu đương. Một người con gái yêu tôi vì tưởng tôi là nhà văn. Cõi thiên thai của nàng là Văn chương. Một người con gái yêu tôi vì tôi đẹp trai. Cõi thiên thai của nàng là Nhan Sắc. Hai thứ đó không phải, không bao giờ làm nên tình yêu. Tình yêu không ở nơi đó. Hình như, tình yêu ở tiếng lạo xạo của đá sỏi trên

lôi đi vườn nhà bà Hương Lan. Trang và Phụng chẳng bao giờ nhìn thấy tình yêu, nghe thấy tình yêu của tôi. Họ chẳng, chỉ có bà Hương Lan. Tôi nghĩ vậy. Nhưng mà Trang và Phụng cứ yêu tôi. Họ đang đi vào trong vùng sương mù của ảo tưởng. Ra khỏi sương mù, họ sẽ thất vọng chua cay. Họ sẽ đau đớn, sẽ ê răng. Còn tôi, tôi nhận dấu vết của những chiếc răng cán trên trái táo. Vào những ngày đêm êm như thế, Trang lại về Mỹ Tho. Trường không nghỉ hè. Nàng về chiều thứ bảy, nói rằng chiều chủ nhật sẽ lên Sài Gòn.

Bà Hương Lan cho tôi biết, mấy năm ở nội trú, Trang chỉ về thăm mẹ vào những dịp bãi trường lâu. Thế mà, bỗng dưng, Trang về nhà. Nhưng bà Hương Lan không tỏ vẻ buồn. Trang bảo nhớ ngoại. Nàng rủ tôi bơi xuống đi thăm ngoại sáng sớm để trưa trở ra Mỹ Tho kịp. Bà Hương Lan khuyên tôi nên chiều Trang. Bà lại từ chối không đi cùng chúng tôi. Bà nói xuống chở ba người mất nhiều thì giờ. Tôi và Trang về thăm ngoại nàng. Tôi vẫn nhớ một đêm ở bên đò quê ngoại Trang. Tôi nhìn Trang. Nàng có vẻ gì khác lạ. Tôi hỏi :

- Trang về bất ngờ, không sợ má rày sao ?

Nàng cười :

- Chẳng khi nào má rày em hết. Em lớn rồi mà.

Chợt nàng nói :

- Em đã suy nghĩ kỹ...

Tôi hỏi đầu :

- Suy nghĩ kỹ trước khi về hả ?

Nàng buông lơ tay chèo :

- Không, em suy nghĩ kỹ để sắp nói với thầy một điều quan trọng.

Tôi biết điều quan trọng Trang sắp nói rồi. Điều quan trọng ấy sẽ là những câu nói thiết tha hơn những câu nói mà Trang đã ngập ngừng ở bến đò quê ngoại nàng đêm nào.

- Em sẽ không về ngoại đâu.

- Sao thế ?

- Không có thì giờ. Em buộc xuống lại, thầy và em lên bờ, tìm một nơi có bóng cây ngồi nói chuyện được không ?

- Tôi muốn ngồi dưới giàn hoa thiên lý nhà ngoại Trang. À, lần trước tôi quên chưa kể chuyện quê nhà tôi cho Trang nghe.

- Để sau này, thầy ạ ! Hoặc là thầy sẽ kể nhiều với em hoặc là thầy không kể nữa. Thầy chiều em chứ ?

Đôi mắt Trang chớp mau. Tội nghiệp quá. Tôi phải chiều Trang. Chúng tôi đi một lúc trên cánh đồng rộng bao la mới tìm được một cây có bóng mát. Nắng sớm chưa gay gắt nhưng gốc cây mới dựa lưng được. Trang lại bứt cỏ. Những nhánh cỏ trước mặt nàng bị làm tội. Nàng nhìn tôi đúng lúc tôi nhìn nàng. Bốn con mắt gặp nhau. Trang nắm chặt bàn tay tôi :

- Em không muốn xa thầy, em không muốn xa anh, em khổ lắm.

Tôi gỡ tay Trang ra và khoác tay mình lên vai Trang :

- Em quên câu chuyện «Những vì sao» rồi à ?

Trang ứa nước mắt :

- Không cần biết những vì sao, em chỉ cần anh, em yêu anh. Anh đừng coi Trang như em gái anh nữa. Em lạy anh. Em yêu anh, anh biết chứ ?

Trang gục mặt vào ngực tôi. Nước mắt nàng thấm qua áo tôi làm ẩm da tôi. Trái tim tôi đập mạnh. Tôi bồi hồi, xúc động. Nhưng tôi bỗng sợ trái tim có vết răng cắn. Tình yêu nó cắn, chẳng thuốc nào xoa dịu nổi, cho

là thuốc thời gian.

- Tại sao Trang yêu tôi ?

Nàng vẫn gục mặt vào ngực tôi, thổn thức :

- Em không biết.

Tôi vuốt ve tóc Trang :

- Có phải vì Trang tưởng tôi là nhà văn không ?

- Không, không bao giờ em yêu anh vì tưởng anh là nhà văn.

- Nhưng tôi vẫn là nhà văn thì sao ?

- Em chẳng cần biết.

- Tôi không là nhà văn đâu. Mà Trang đã muốn tôi viết văn nên bảo tôi là nhà văn đó.

- Dù anh là gì, em vẫn yêu anh. Và nếu yêu anh mà không được anh yêu, em sẽ buồn đến chết mất.

Tôi đã nghĩ lắm về Trang. Có lẽ, nghĩ lắm luôn về Phụng. Không có gì ngần ngại đón nhận tình yêu của Trang, sao tôi cứ ngần ngại. Tôi vừa thoáng nghe mùi hoa lan, thoáng nghe tiếng lạo xạo của đá sỏi trên lối đi vườn biệt thự Hương Lan.

- Anh có yêu em không ?

- ... Tôi thương Trang, anh thương Trang.

- Anh thương hại em ?

- Anh thương em thật tình. Vì em còn nhỏ quá. Em yêu anh rồi sẽ hối hận. Yêu nhau là phải hy sinh cho nhau. Mà anh, anh ích kỷ lắm, anh sẽ không thể hy sinh cho em được. Anh có nhiều đam mê, lại dễ chán nản. Em không thể đau khổ vì anh. Trời sinh ra con gái để con gái hưởng hạnh phúc trọn vẹn, em hiểu anh nói gì không ?

- Em không muốn hiểu. Em chỉ muốn được anh yêu. Rồi ra sao thì ra.

- Vì em không muốn hiểu nên em sẽ hối hận nếu em yêu anh. Trang, em hãy nghe anh...

- Em đang nghe anh đây...

- Tình của em trong trắng, đẹp vô vàn. Tình đầu nào của con gái cũng đẹp cả. Anh không nỡ làm đau đớn sự trong trắng. Anh không dám yêu một cô gái nào lần đầu tiên biết yêu. Anh biết anh sẽ đầy đoạ, sẽ làm khổ sở người con gái ấy. Anh không phải là người tàn bạo, nhẫn tâm nhưng anh thích tạo cho anh nhiều mộng mơ.

Những giấc mơ của anh sẽ làm em cô đơn, mòn mỏi và em tưởng anh đã hết yêu em, Vì thế Trang ạ, anh chỉ dám yêu những người đã quen đau khổ với tình yêu.

- Em đã quen đau khổ.

- Từ khi nào ?

- Từ khi em gặp anh.

Tôi nâng đầu Trang lên. Nước mắt Trang nhễ nhại trên khuôn mặt nàng. Trang đẹp nảo nùng. Nàng dựa đầu vào vai tôi. Tôi hỏi Trang :

- Em đã tới Cầu Mơ chưa ?

Trang ngạc nhiên :

- Cầu Mơ ở đâu hả, anh Hoài ?

Tôi đáp :

- Cầu Mơ cách ngã ba Trung Lương vài cây số.

Nàng nũng nịu :

- Anh Hoài kể chuyện Cầu Mơ cho em nghe đi.

- Trong rừng mận có một con lạch suốt năm nước chảy trong vắt. Bắc qua con lạch là một chiếc cầu gỗ.

Tên cây cầu thơ mộng lắm : Cầu Mơ. Người ta bảo, tới mùa mận chín, đứng trên Cầu Mơ ngắm những người con gái hái mận, không chán mắt. Cảnh tượng đẹp lạ lùng. Nắng chiều xuống màu xanh của lá và màu hồng của trái mận thành một màu thần tiên mà họa sĩ không thể nào pha màu nổi. Con người luôn luôn thua tạo hoá. Người ta bảo, trong khi tay hái mận, miệng các cô gái cười hoài, vừa kể chuyện tình của nhau cho nhau nghe, ngộ hết sức.

Tôi nói với Trang về cây Cầu Mơ như bà Hương Lan đã nói với tôi. Và hỏi Trang :

- Em muốn tới Cầu Mơ không ?

Trang quàng tay ngang lưng tôi :

- Ai nói cho anh nghe về Cầu Mơ đó ?

- Má em.

- Má em tới Cầu Mơ lần nào chưa ?

- Chưa.

Trang siết chặt người tôi :

- Sắp đến mùa mận rồi, chúng mình phải đến Cầu Mơ sớm hơn má em.

Tôi khẽ vuốt má Trang :

- Em.

Nàng nhỏ nhẹ :

- Dạ.

Gió bỗng lùa vào cảnh là trên đầu chúng tôi, nghe ào ào.

- Chừng chúng mình đứng trên Cầu Mơ, anh sẽ hôn em và nói yêu em.

Nàng ghen ngào :

- Bây giờ anh chưa yêu em ?

Tôi gỡ tay Trang ra, bảo nàng ngồi ngay ngắn để tôi có thể châm một điếu thuốc. Gió nhiều quá nên tôi phải đốt cả chục que diêm. Tôi hít một hơi thuốc đầy đà và thở khói. Khói thuốc tan nhanh trong gió đồng nội. Tôi nói :

- Anh có một kỷ niệm về thuốc lá, Trang ạ ! Anh đợi khi nào nhìn khói thuốc chỉ còn nhớ đến em, anh sẽ tới mà nói yêu em.

Trang thở dài :

- Khi nào, biết đến khi nào ?

Tôi nhìn cánh đồng bao la trước mặt :

- Khi «nguồn tâm tưởng vương chân», em ạ ! Anh bắt chước Huy Cận. Phải, khi nào anh có dịp đưa em về nhà, anh ngồi tưởng tượng hành trình của em và anh ngâm khế thơ Huy Cận... «Khi bóng hoàng hôn phủ núi xa. Khi nguồn tâm tưởng vương chân. Và, khi không cầm được anh ngồi khóc. Ấy lúc em tôi đã tới nhà» là lúc anh nhớ em như nhớ người yêu, người anh yêu nhất đó. Rồi chẳng cần đợi mùa mận, anh sẽ đưa em tới Cầu Mơ, sẽ hôn em, sẽ nói yêu em.

Trang ngồi im. Tôi biết sóng gió đang nổi dậy ở trái tim nàng. Nhưng sóng gió không nổi dậy ở trái tim tôi, dù tôi rất bồi hồi, xúc động. Tôi nghĩ đến bà Hương Lan. Nếu trong tim người đàn bà sâu muộn ấy có hình ảnh một người con trai thì trong tim tôi cũng có hình ảnh một người đàn bà. Một hình ảnh để tôn thờ. Một hình ảnh của thần tượng tình yêu.

- Mình về, Trang nhé !

- Dạ, mình về. Em đang nuôi hy vọng. Em van anh đừng để hoa hy vọng của em kết trái tuyệt vọng.

Tôi không hứa hẹn gì thêm với Trang. Chúng tôi xuống xuống, trở về tỉnh lý.

- 5 -

Vườn nhà bà Hương Lan đêm nay, trăng nhiều quá. Những viên đá sỏi tắm trăng bóng nhẫy. Hoa ngọc lan thơm ngát, mê man. Hình như hoa chỉ thơm nồng nàn khi có trăng. Hoa và trăng là đôi tình nhân lý tưởng của nhân gian. Hoa và trăng tỏ tình, không có nước mắt, không có đau thương. Mà đầy ánh sáng và hương thơm.

Bà Hương Lan ngồi trên ghế đối diện tôi. Tôi cách bà một lối đi trải đá sỏi. Đã nhiều lần rồi, tôi ngồi ngoài vườn nói chuyện cùng bà Hương Lan vào những đêm có trăng. Nhưng đêm nay, tôi tưởng như đêm đầu tiên tôi xuống Mỹ Tho.

- Thầy Hoài có biết xứ Huế mộng mơ và buồn với vợ nhờ ai không ?

- Thưa bác, nhờ tạo hoá.

- Nhờ Hàn Mạc Tử đấy. Thầy thuộc bài «Vỹ Dạ» chưa ?

Tôi không thích Hàn Mạc Tử bằng Xuân Diệu, Huy Cận nên không thuộc thơ của thi sĩ này. Bà Hương Lan đọc cho tôi nghe bài «Vỹ Dạ» :

«Sao anh không về thăm thôn Vỹ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền
Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay
Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây hương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có mặn mà».

Bà hỏi tôi :

- Thầy Hoài nghi thế nào ?

Tôi đáp :

- Buồn và mộng quá, bác ạ !

Bà Hương Lan chống tay lên cằm :

- Nhiều thi sĩ sinh ra ở Huế, lớn lên ở Huế, mơ mộng vì Huế, biết làm thơ tại Huế mà nói về Huế không thơ mộng chút nào. Tôi đọc hết cuốn «Huế, đẹp và thơ» của Nam Trân, thấy không xúc động bằng bài «Vỹ Dạ» của Hàn Mặc Tử.

Bà đọc lại hai câu cuối : Ở đây hương khói mờ nhân ảnh, Ai biết tình ai có mặn mà». Bà nói tiếp :

- Tôi thương Hàn Mạc Tử lắm. Người thi sĩ này yêu mà không được yêu, ông ta đã gào thét : «Trời hỡi, làm sao cho khỏi đói. Gió trăng có sẵn làm sao ăn. Làm sao giết được người trong mộng. Để trả thù duyên kiếp phũ phàng». Người ấy đến đâu là nghi ngờ ở đấy. «Ai biết tình ai có mặn mà»

Tôi đã bảo tâm hồn bà Hương Lan ướp bằng thơ và mộng mà. Hễ ngồi với bà ngoài vườn trăng là bà chỉ nói chuyện thơ. Bà nhìn tôi :

- Kể ra Hàn Mạc Tử cũng... ngây thơ, thầy Hoài nhỉ ?

- Cháu chưa hiểu sự ngây thơ của thi sĩ. Thi sĩ đều khờ khạo, ngu dại cả, Xuân Diệu nói : «Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá. Chỉ biết yêu thôi, chẳng hiểu gì»

- Ngây thơ vì ông ta cứ muốn tỏ tình bằng lời nói. Thường thường, những mối tình đẹp là những mối tình câm lặng.

«Những mối tình đẹp là những mối tình câm lặng». Bà Hương Lan nói thế có nghĩa rằng mối tình của Phụng, của Trang đối với tôi không đẹp chăng ? Vì cả Phụng lẫn Trang đều đã tỏ tình. Họ không muốn câm

lặng. Tôi hỏi :

- Thưa bác, nếu câm lặng, làm sao người ta biết được người ta yêu nhau ?

Bà Hương Lan lắng chuyện. Bà ngược nhìn trăng :

- Bao giờ thầy Hoài viết văn, làm thơ, tôi muốn thầy sẽ bắt độc giả của thầy phải yêu Mỹ Tho như Hàn Mạc Tử đã bắt độc giả phải yêu thôn Vĩ Dạ ngoài Huế.

Tôi nói :

- Cháu ích kỷ lắm, bác ạ ! Cháu đã thích điều gì thì chỉ muốn thích một mình. Có lẽ, truyện đầu tay của cháu, cháu sẽ không viết về vườn hoa của bác, về trăng nước Mỹ Tho, về tiếng lạo xạo của đá sỏi nữa.

Bà Hương Lan cười :

- Vậy thầy viết về gì ?

Tôi đưa tay vuốt mặt :

- Cháu sẽ viết về một nỗi sầu đau.

Bà Hương Lan bẻ bảo tay :

- Từ đó, đi vào sự nghiệp.

Tôi trầm giọng :

- Cháu tương tư những chuyến tàu đêm. Bác biết chứ, nghe tiếng còi tàu hú lên, sao lòng mình xót xa thế ! Cháu bỗng thương con đường sắt câm nín, ngóng ngèo. Chà hiểu, có lần nào, con đường sắt mong con tàu bỏ ra khỏi mình mãi nó không. Cháu sẽ giống con đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho. Và sự khổ đau là con tàu nặng nề, già nua nhưng nhiều kỷ niệm.

Bà Hương Lan thở dài. Một lát, bà vui vẻ trở lại :

- Thứ bảy này, nhỏ Trang sẽ về nữa. Nó mến thầy lắm đó.

Tôi hơi ngượng ngùng :

- Chắc cô ấy nhớ bà ngoại nhiều ?

Bà Hương Lan lắc đầu :

- Không phải đâu. Nó vừa tìm thấy một cõi thiên thai của nó.

Tôi đan những ngón tay khít nhau :

- Cô Trang sẽ thất vọng. Thiên thai chỉ có «đá mòn rêu nhạt, nước chảy hoa trôi». Người nào đó còn ở lại thiên thai, cháu tưởng đã hoá đá rồi.

Bà Hương Lan ngạc nhiên :

- Sao thầy biết ?

Tôi đáp :

- Vì linh hồn người đó đã nhập một cõi thiên thai khác. Rốt cuộc, trong chúng ta, không ai đến thiên thai cả, bác nhỉ ?

Bà Hương Lan lặng thinh. Bà nói bà bị lạnh và vô nhà trước.

Một mình tôi ngồi trong vườn khuya. Tôi dựa lưng vào thành ghế, nhắm mắt.

Thiên thai của tôi đã hiện ra. Mộng ước trước mặt tôi. Cái mộng ước câm nín, không biết hay không dám tỏ tình. Hèn chi, cả nghìn năm xưa Lưu Thần và Nguyễn Triệu đã thất vọng. Lưu Thần, Nguyễn Triệu thất vọng hay nhà văn sáng tác truyện của Lưu Thần, Nguyễn Triệu đã thất vọng ? Nghìn năm trước, đã có kẻ danh sĩ chán nản cuộc đời dương thế, toan thả hồn lên thiên thai. Nhưng không đạt vì thiên thai còn chán nản hơn cả cuộc đời. Thiên thai không có tình yêu. Cõi nào không có tình yêu, cõi đó là thiên thai. Mỹ Tho, ồ không phải, vườn hoa nhà bà Hương Lan chính là thiên thai của tôi. Tôi buồn quá. Đêm ấy, tôi đã ngủ trên ghế ngoài vườn.

Hôm sau, tôi bị cảm. Tôi nghỉ dạy một buổi. Tưởng ngày mai có thể tới trường, nhưng tôi lên cơn sốt và cơn sốt hành hạ thể xác tôi liên miên. Bà Hương Lan đã bắt tôi uống nhiều thứ thuốc. Bà săn sóc tôi thật chu đáo. Chính bà đã ra tiệm thuốc bắc, mua gói thuốc xông về nấu cho tôi xông. Bà trùm kín chắn lên người tôi, ngồi canh chừng tôi, Tôi ngủ thấy, trong mùi long não, có mùi thơm của hoa ngọc lan. Cuối cùng, bà Hương Lan phải mời bác sĩ đến chẩn mạch và tiêm thuốc giúp tôi. Lần đầu tiên tôi được một bác sĩ chữa bệnh. Giá không trọ nhà bà Hương Lan, tôi đã nhờ người dẫn tới nhà thương thí. Tôi thích nằm dưỡng bệnh ở đó. Nhà thương thí là nơi an ủi nhưng kẻ lẳng tử như tôi. Tôi thèm sống đơn độc và bị hắt hủi ít ngày ở đó để cho thâm thía kiếp người.

Ngót một tuần lễ mê man, bà Hương Lan ngồi cạnh tôi với dáng điệu đầy lo âu. Tôi biết điều ấy những lúc tôi tỉnh và tôi cứ giả vờ mê man, kéo dài cơn mê man. Bà Hương Lan nắm chặt tay tôi hay bà đặt bàn tay của bà lên trán tôi, tôi đều cảm giác bồi hồi, nao núng. Tự nhiên, tôi muốn mê man hoài, mê man không bao giờ tỉnh nữa. Như vậy, tôi đã nhập thiên thai của tôi.

Một lần, trong cơn mê man giả vờ, tôi đã nắm chặt cánh tay trần của bà Hương Lan, tỏ tình :

- Thừa bác, cháu yêu bác, cháu chỉ yêu bác. Ngoài bác ra, cháu không còn thương yêu ai.

Bà Hương Lan gỡ tay tôi ra :

- Thầy Hoài, thầy mê sáng dễ sợ quá. Để tôi đi mời bác sĩ.

Tôi tung chăn, ngồi dậy :

- Vâng, cháu mê sáng vì bác. Cháu xuống Mỹ Tho vì yêu bác, Và cháu đau khổ cũng vì yêu bác.

Bà Hương Lan cuống quýt :

- Chết thật, không khéo thầy bị thương hàn rồi.

Tôi ôm chầm lấy bà Hương Lan rên xiết :

- Cháu sắp chết. Cháu không thiết sống nữa nếu bác từ chối tình yêu của cháu.

Bà Hương Lan không cự quậy hay tỏ ý giận dữ. Bà chớp mắt mau và mặc vòng tay tôi ôm vừa lưng bà. Thân thể bà run rẩy. Trái tim bà chắc còn run rẩy hơn. Tôi cố thu góp can đảm nói một lời mà nếu không giả

vờ mê sáng, cả đời tôi, tôi cũng chẳng dám nói với bà Hương Lan.

- Em, anh yêu em !

Bà Hương Lan vuốt ve mái tóc ướn nhảy mồ hôi của tôi. Bà nhẹ nhàng nói :

- Hoài, hãy ngoan ngoãn một chút. Nằm xuống ngủ đi...

Tôi gục mặt vào ngực bà Hương Lan :

- Anh sẽ ngoan ngoãn, em yêu dấu !

Vỡ kịch thế là thành công, chẳng nên kéo dài. Tôi buông lời vòng tay, nhắm mắt ngoẹo cổ và gục xuống giường. Bà Hương Lan kê gối lên đầu tôi, trùm chăn lên người tôi. Và bà thở dài. Tôi chợt bối rối, ngượng ngùng và hy vọng bà Hương Lan tưởng tôi mê sáng thật.

Rồi tôi khỏi bệnh. Bà Hương Lan mừng rỡ. Một buổi tối, hai chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau. Tôi đã cảm ơn bà Hương Lan không biết bao nhiêu lời. Bà Hương Lan cười đôn hậu :

- Những lúc thầy mê sáng, thật dễ sợ.

- Chắc là cháu nói nhầm nhí, phải không bác ?

- À, nếu nhầm nhí thì tôi chả lo. Đẳng này thầy nói tỉnh táo lắm.

Tôi chợt dạ. Bà Hương Lan tiếp :

- Ngọn đèn sắp hết đầu bồng vụt sáng, người sắp chết bồng tỉnh táo vô cùng. Thầy Hoài này...

- Dạ.

- Để thầy khỏe, tôi sẽ nói với thầy một chuyện.

- Thưa bác, chuyện gì đó ạ ?

- Để thầy khỏe đã.

- Có phải chuyện thiên thai không hả, bác ?

- Chuyện Cầu Mơ.

Tôi chờ nghe thêm chuyện Cầu Mơ của bà Hương Lan, cây cầu mà nhiều người đang mơ ước đứng trên đó để nghe người khác kể chuyện yêu thương. Trang, Phụng chẳng hạn. Nhất là Trang. Nàng khát vọng một lần đến Cầu Mơ. Ngày nào, nhìn khói thuốc, nhớ Trang lạ lùng, tôi sẽ dẫn nàng đến Cầu Mơ, sẽ hôn nàng và nói yêu nàng. Tôi mong rằng không có ngày ấy. Vì tôi đã trót yêu bà Hương Lan. Những ngày đợi chuyện Cầu Mơ của bà Hương Lan kéo dài ra. Tôi chẳng dám giục

bà kể. Phụng đã bỏ Mỹ Tho lên Sài Gòn học. Nàng chưa được nghe nói về Cầu Mơ. Nhưng tôi chúc Phụng đã mang theo một cỗi thiên thai của nàng. Như thế cũng xong.

Nửa tháng sau, vào một buổi tối không có trăng, bà Hương Lan và tôi ngồi nói chuyện ngoài vườn. Tôi thấp thỏm vô cùng, chả biết phần cuối của Cầu Mơ ra sao. Bà Hương Lan chống tay lên cằm, ngó tôi hút thuốc là. Bà ngắm tác phẩm của bà đó.

- Thầy Hoài này...

- Dạ.

- Thầy thuộc thơ Hồ Dzếnh không ? Sao tôi thích hai câu «Thư viết đừng xong, thuyền xuôi chớ đỗ. Cho ngàn sau lơ lửng đến ngàn xưa» thế !

Bà để hồn bà lạc vào một ảo cảnh. Giọng bà trĩu nặng tiếc nhớ :

- Tôi rất tiếc là không thể dẫn thầy đến Cầu Mơ được, thầy Hoài ạ !

Tôi ngờ ngàng :

- Sao vậy, thưa bác ?

Bà Hương Lan thở dài :

- Vì tôi chưa biết Cầu Mơ. Chỉ nghe người ta nói. Tôi nghĩ thế này : Ta cứ tưởng tượng Cầu Mơ đẹp như chuyện Cầu Mơ. Nếu ta tò mò, tìm đến, nhờ Cầu Mơ không đẹp, Cầu Mơ chỉ là cây cầu tầm thường, ta sẽ thất vọng ! Thầy Hoài ạ, tôi không muốn thất vọng, không nỡ để thầy thất vọng. Cuộc đời tôi đã thu kín trong cái vỏ ốc sần muện. Tôi muốn được ví như cây bông sứ vườn nhà tôi. Cho nên, tôi không thể dẫn thầy đến Cầu Mơ.

Tôi xúc động. Tự nhiên, nước mắt tôi ứa ra :

- Cháu xin lỗi bác.

Bà Hương Lan đưa cánh tay quạt ngang đôi mắt. Bà đã khóc :

- Thầy có lỗi gì đâu.

- Trong cơn mê sảng, cháu đã làm bác buồn. Thưa bác, cháu đã làm hoa ngọc lan ở vườn nhà mất hương thơm.

- Thầy nhầm rồi, chính thầy đã làm cho bông sứ vườn nhà tôi mất mà hương thơm.

Hai dòng nước mắt vòng xuống mép tôi, thấm ướt môi tôi. Thương cảm.

- Vâng, cháu nghe lời bác dạy, cháu không đòi bác dẫn đến Cầu Mơ đâu.

Tôi trở vào nhà, không còn nghe tiếng lạo xạo của đá sỏi trên lối đi trong vườn nhà bà Hương Lan. Sáng hôm sau, tôi dậy khi bà Hương Lan thiêm thiếp ngủ. Tôi len lén xách hành lý ra ga, leo lên chuyến tàu sớm. Còi tàu thét náo nùng rồi các toa chuyển bánh. Qua khung cửa sổ, tôi không thấy Bà Hương Lan. Nhưng tôi mơ hồ thấy Trang. Và tôi dặn với nàng đừng mong ngày nào đó tôi dẫn nàng đến Cầu Mơ.

Viết xong tại Phú Nhuận ngày 29-5-1969